



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



HAIAN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC



7TH FLOOR, 45 TRIEU VIET VUONG STREET, NGUYEN DU WARD,
HAI BA TRUNG DISTRICT, HA NOI CITY, VIETNAM.



WWW.HAIANTS.VN



INFO@HAIANTS.VN



84-24-39877515

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Giấy chứng nhận đăng ký DN số : 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 5 năm 2020
- Vốn điều lệ : 487.827.510.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi bảy tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 487.827.510.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3987 7515 : Fax: (84-24) 3974 4022
- Website : www.haiants.vn
- Mã chứng khoán : HAH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2009

- Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiền thân là Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An được thành lập ngày 08/05/2009 theo Giấy ĐKKD lần đầu và mã số thuế 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp với mức VDL 150.000.000.000 đồng. Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An được hình thành trên cơ sở góp vốn của bốn đơn vị bao gồm Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An) và Công ty cổ phần Hải Minh.
- Tháng 05/2009, Công ty xây dựng bến container đầu tiên.

Năm 2010

- Tháng 08/2010, Công ty thực hiện lắp đặt cần cẩu chuyên dụng 45 tấn đầu tiên tại cầu tàu.
- Tháng 10/2010, thành lập công ty con 100% vốn – Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP) có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201126468
- Sau 20 tháng triển khai xây dựng, Cảng Hải An hoàn thành giai đoạn 1.

- Ngày 15/12/2010, Lễ khánh thành cảng container Hải An được tổ chức và tàu container “MV Mell Senang” với trọng tải 700TEU của hãng Mariana Express Lines Pte cập bến.
- Ngày 07/10/2010 Công ty thực hiện tăng VDL lên 187,5 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần 5, với sự góp vốn thêm từ 3 công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

Năm 2011

- Ngày 06/02/2011, tàu “MV Ice Moon” trọng tải 700TEU cập bến.
- Ngày 06/07/2011, tàu “MV Paphos” trọng tải 700TEU của hãng Yangming Marine Transport (YML) cập bến.
- Ngày 05/11/2011, tàu container “MV Vinalines Pioneer” của hãng K-line trọng tải 560TEU cập bến.
- Ngày 19/09/2011, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKKD lần thứ 6 với 7 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An), Công ty cổ phần Hải Minh, Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

Năm 2012

- Ngày 01/03/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 50% vốn thành lập Công ty TNHH Đại lý và tiếp vận Hải An (HAAL) với GCN ĐKKD và mã số thuế số 0201244461.
- Ngày 13/04/2012, Công ty nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An và tăng VDL lên 231,96 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 7.
- Ngày 28/04/2012, tàu “MV Pacific Grace” của hãng Pendulum Express Lines Pte trọng tải 836TEU cập bến.
- Ngày 14/08/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 20% vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải (HAS) sau được đổi tên thành Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS) với Giấy CN ĐKKD và mã số thuế 0201275526.

Năm 2013

- Ngày 05/01/2013, tàu container “MV Methi Bhum” của hãng Regional Container Lines (RCL) trọng tải 1000TEU cập bến.
- Tháng 04/2013, Công ty nhận chứng nhận ISO 9001 – 2008.

- Ngày 04/07/2013, tàu “MV YM Inventive” trọng tải 1.805TEU là tàu container lớn nhất có chiều dài 172,5m cập bến làm hàng tại cảng Hải An.
- Ngày 01/09/2013, Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ vận tải container nội địa tuyến Hải Phòng - Hồ Chí Minh - Hải Phòng

Năm 2014

- Tháng 01/2014, tàu Leadtop trọng tải 600TEU (chở container lạnh) cập bến.
- Tháng 04/2014, tàu của các hãng liên kết OEL/YML trọng tải 1000TEU cập bến.
- Ngày 19/03/2014, Công ty kí thỏa thuận mua tàu container đầu tiên. Ngày 08/05/2014, tiếp nhận tàu MV “Haian Park” tại Thượng Hải và tổ chức “Lễ bàn giao tàu” tại Hamburg. Ngày 16/05/2014, tàu MV “Haian Park” chính thức tham gia vào tuyến vận tải container nội địa.
- Ngày 11/06/2014, Công ty tổ chức Lễ tiếp nhận tàu và công bố tuyến vận chuyển container nội địa với lịch tàu 03 chuyến/tuần.
- Ngày 25/07/2014, Công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban chấp thuận thành công ty đại chúng theo Công văn số 4886/UBCK-QLPH ngày 29/08/2014.
- Ngày 20/10/2014, Công ty tiếp nhận tàu container thứ hai MV “Haian Song” trọng tải 1.121TEU tại Singapore và đưa tàu vào hoạt động trên tuyến Hồ Chí Minh/Hải Phòng từ cuối tháng 10/2014.
- Ngày 22/12/2014, Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ 217 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2015

- Ngày 21/01/2015, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM.
- Ngày 11/03/2015, cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - + Loại chứng khoán: Phổ thông
 - + Mã chứng khoán: HAH
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
 - + Số lượng chứng khoán niêm yết hiện tại: 23.196.232 CP
- Tháng 9/2015, Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ ba, tàu mang tên là “HAIAN TIME” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại THAILAND ngày 29 tháng 09 năm 2015. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Nhật năm 2001, đăng kiểm NK, sức chở 1.032 Teus, trọng tải 18.055 DWT với mớn 9,050m, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ. Tàu đã được đưa vào khai thác chuyến đầu tiên trên tuyến Hồ Chí Minh - Hải Phòng vào ngày 05/10/2015.

- Tháng 11/2015, thành lập công ty con 50,5% vốn - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT), có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201655535.

Năm 2016

- Ngày 10/3/2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An tổ chức “Lễ kỷ niệm một năm ngày niêm yết cổ phiếu HAH tại HOSE và khai trương tuyến Liner vào cảng Cái Mép”.
- Ngày 22/05/2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An khai trương Chi Nhánh “Hải An Vũng Tàu” tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2017

- Ngày 01/01/2017, HAH chính thức trở thành Tổng đại lý cho hãng tàu SM Line Corporation-Hàn Quốc tại Việt Nam.
- Tháng 3/2017: Chuyển tàu đầu tiên của SM Line cập cảng Việt Nam
- Tháng 5/2017: Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ tư, mang tên “HAIAN BELL” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại BUSAN, HÀN QUỐC ngày 08 tháng 5 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2003, hiện được phân cấp đăng kiểm GL (Đức), sức chở 1.200 Teus, trọng tải 14.308 DWT, tốc độ tối đa 19 hải lý/giờ.
- Tháng 6/2017: Công ty đã đầu tư thêm tàu container thứ năm, tàu “HAIAN FAIR”. Tàu được Công ty tổ chức tiếp nhận tại RIO DE JANEIRO, BRAZIL ngày 06 tháng 6 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2007, hiện được phân cấp đăng kiểm ABS (Hoa Kỳ), sức chở 1.706 Teus, trọng tải 18.017 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.
- Ngày 21/9/2017: Ký kết hợp đồng liên doanh với Pantos Holding Incorporation (Hàn Quốc) để thành lập công ty liên doanh đầu tiên với nước ngoài: Công ty TNHH Pan-Hải An (PANHAIAN) với GCN ĐKDN và MST số 0201815115.
- Ngày 25/12/2017: Công ty góp 40% vốn thành lập Công ty cổ phần giao nhận vận tải Hải An (HAFC).

Năm 2018

- Hoàn thành việc góp vốn đầu tư vào dự án Trung tâm Logistics Pan Hải An, hoàn tất việc xây dựng giai đoạn 1 của dự án (xây dựng depot có tổng diện tích 80.000 m²) và tiến hành khai thác từ tháng 8/2018.
- Tháng 11/2018, Công ty đã đầu tư mua và tiếp nhận thành công tàu HAIAN LINK, đóng năm 2010 tại Nhật, sức chở 1.060 TEU, trọng tải 15.204 DWT.

Năm 2019

- Tháng 5/2019: Công ty đã đầu tư thêm tàu “HAIAN MIND, đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Quảng Ninh, Việt Nam năm 2012, sức chở 1.794 Teus, trọng tải 25.793,2 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.

- Tháng 10/2019, Công ty đã tiến hành đầu tư và xây dựng giai đoạn 2 dự án Trung tâm Logistics Pan Hải An gồm các hạng mục: nhà kho CFS và văn phòng kho; hạ tầng kỹ thuật phụ trợ; bãi container và đường nội bộ (giai đoạn 2). Dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối tháng 4/2020.

Năm 2020

- Hoàn thiện thủ tục nhận chuyển nhượng tòa nhà Hải An tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Hoàn thiện, đầu tư nâng cấp cầu cảng Hải An để tiếp nhận được tàu có trọng tải đến 25.800 DWT.
- Tháng 7/2020, đã tiến hành đưa 02 kho CFS với tổng diện tích 20.000 m² tại bãi Panhaian, KCN Nam Đình Vũ vào hoạt động chính thức.
- Cuối tháng 7/2020, đã đầu tư mua và tiếp nhận thành công tàu HAIAN VIEW, đóng năm 2009 tại Nhật, sức chở 1.577 TEU, trọng tải 21.440 DWT. Sau khi tiếp nhận, tàu này đã được đưa vào tuyến nội địa để khai thác.
- Trong năm 2020, Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên HAIAN GROUP cũng đã tham gia vào nhiều công tác thiện nguyện như: ủng hộ cho chương trình "Nước cho vùng hạn mặn" tại huyện Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng; hỗ trợ, ủng hộ cho đồng bào bão lụt tại các tỉnh miền Trung;

Năm 2021

- Tháng 1/2021, Công đoàn Công ty đã phát động phong trào ủng hộ để xây dựng tường rào và đổ sân bê tông cho cô trò vùng cao. Đại diện BCH Công đoàn Công ty đã trực tiếp lên Yên Bái trao tiền ủng hộ và tham gia làm sân trường cho các cháu học sinh vùng cao và tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Ngày 09/4/2021, tiến hành mua thêm tàu vận tải container mới mang tên HAIAN EAST, nâng tổng số đội tàu lên 8 chiếc. Tàu HAIAN EAST được đóng năm 2008 tại Đức, số IMO 9363144, tàu có chiều dài 182,52m, rộng 25,2m, mớn nước 10m, có sức chở 1.702 TEU, tương đương 23.840 DWT, tốc độ tối đa đạt 19 hải lý/giờ.
- Ngày 29/4/2021, Công ty tiếp tục tiếp nhận con tàu vận tải container thứ 9 tại Singapore, tàu mang tên HAIAN WEST. Tàu được đóng mới năm 2008 tại Trung Quốc, số IMO 9357860, dài 175,47m, mớn nước 9,5m, có sức chở 1.740 TEU, tốc độ tối đa 20 hải lý/giờ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**- Ngành nghề kinh doanh chính**

- + Xây dựng và cung cấp các dịch vụ cảng biển: Bốc xếp, lưu giữ hàng hóa,
- + Vận tải hàng hóa bằng đường biển
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- + Dịch vụ logistics.
- + Dịch vụ đại lý vận tải biển.

- **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của công ty: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 7 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban
Bà Trần Thị Thơm	Kiểm soát viên
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Kiểm soát viên

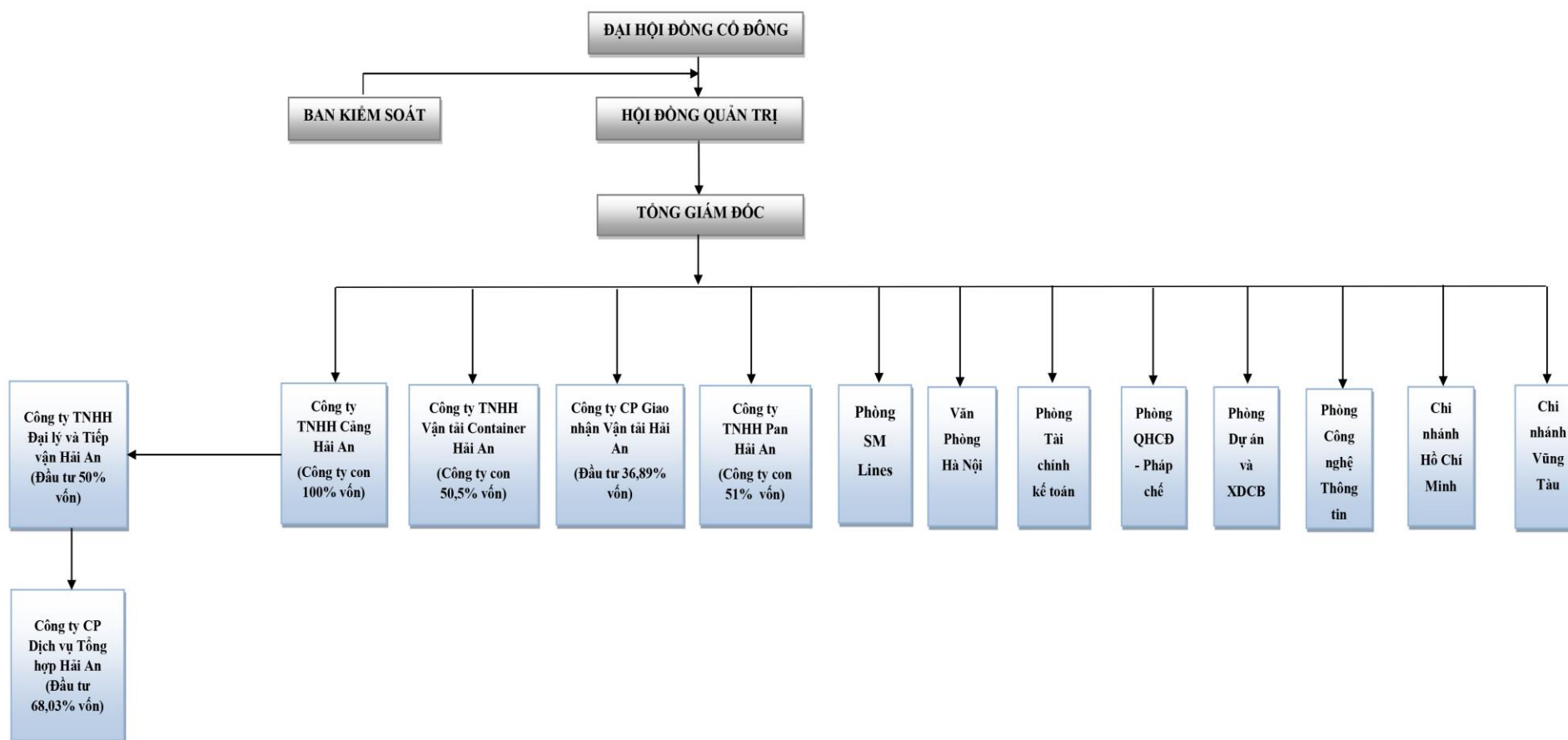
- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban TGD Công ty bao gồm:

Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/6/2021)
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 08/9/2021)
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 08/9/2021)
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 01/11/2021)
Bà Trần Thị Thanh Hảo	Kế toán trưởng Công ty (bổ nhiệm từ ngày 01/6/2021)

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



- **Các công ty con, công ty liên kết:**

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2021	Trụ sở
1	Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con	30.000.000.000 đồng	Khai thác cảng, cung cấp dịch vụ bốc xếp, giao nhận, kho bãi, vận chuyển đường bộ ...	100%	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
2	Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của công ty con	25.000.000.000 đồng	- Tổ chức vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đại lý vận tải đường biển, logistics. - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....	50%	Tầng 2, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)	Công ty con của công ty liên kết	10.000.000.000 đồng	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa...	68,03%	Tầng 3, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con	200.000.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	50,5%	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2021	Trụ sở
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết	8.100.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm cho thuê tàu khai thác và thuyền viên) - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	36,89%	Tầng 14 tòa nhà Việt, số 1 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
6	Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con	273.770.000.000 đồng	- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, bãi container và lưu giữ hàng hóa - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa và công-ten-nơ bằng đường thủy nội địa	51%	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

5. Định hướng phát triển

Năm 2021 dịch Covid 19 tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, thương mại và đời sống của cả thế giới, sự ùn tắc tại các cảng biển lớn ở Mỹ, Châu Âu và Trung quốc do bị phong tỏa, thiếu lao động...làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy gây nên khủng hoảng thiếu tàu và vỏ container, đẩy giá cước vận chuyển container tăng bình quân gấp tới 5 – 6 lần so với giá cước trước đại dịch. Ở Việt Nam, dịch bệnh cũng ảnh hưởng nặng nề đến TP HCM và các tỉnh phía Nam làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn. Tuy nhiên nhờ Chính phủ và cả nước quyết liệt chống dịch nên từ quý IV kinh tế dần được hồi phục, nhiều nhà máy đã linh hoạt chuyển hướng sang sản xuất và xuất khẩu ở khu vực phía Bắc, nhờ vậy GDP vẫn tăng gần 3%.

Riêng với ngành vận tải biển, do giá cước quốc tế tăng cao, nhiều hãng tàu đã tận dụng cơ hội để cho thuê tàu ra thị trường nước ngoài đồng thời giá cước nội địa cũng được điều chỉnh dần cho phù hợp với xu thế chung nên hoạt động của các doanh nghiệp vận tải biển và Logistics vẫn đạt kết quả tốt. Hoạt động của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải an cũng được hưởng lợi từ xu thế chung này, đặc biệt nhờ cố gắng đầu tư thêm tàu nên từ Quý IV Công ty đã cho thuê dài hạn thêm được 02 tàu loại 1740 – 1800 TEU cho nước ngoài nhờ vậy lợi nhuận Quý IV cả cả năm 2021 đã tăng gấp 3 lần so với kế hoạch.

Năm 2022, theo đánh giá chung của hầu hết các công ty tư vấn vận tải lớn trên thế giới thì tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, đặc biệt là thiếu hụt năng lực vận chuyển container sẽ còn tiếp tục kéo dài. Vì vậy Công ty đã xác định định hướng phát triển cho 03 năm tới như sau:

- Tiếp tục đầu tư, phát triển đội tàu với mục tiêu cung cấp “daily service” ở các tuyến chính HCM - HP - CM.
- Tổ chức hợp tác với các hãng tàu nước ngoài để phát triển các tuyến vận tải nội Á, trước mắt là Đông Nam Á, Đông Bắc Á để phục vụ hàng XNK của Việt Nam.
- Tập trung tìm kiếm các cơ hội để đầu tư cơ sở hạ tầng cảng và depot ở Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đảm bảo dây chuyền công nghệ khép kín.
- Đối với logistics, tập trung lựa chọn và phát triển các phần mềm CNTT phù hợp với mô hình kinh doanh (lấy Shipping làm trung tâm sau đó tích hợp module, phần mềm với các dịch vụ khác) để nâng cao chất lượng dịch vụ và quản lý.
- Về nhân lực, tập trung tuyển nhân sự trẻ, chất lượng cao qua các kênh trực tiếp hoặc môi giới (headhunter) để tối đa hóa khả năng tìm người phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải - logistics, với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của ngành cảng biển - vận tải - logistic trên thế giới.

6. Các nhân tố rủi ro**6.1 Rủi ro về kinh tế**

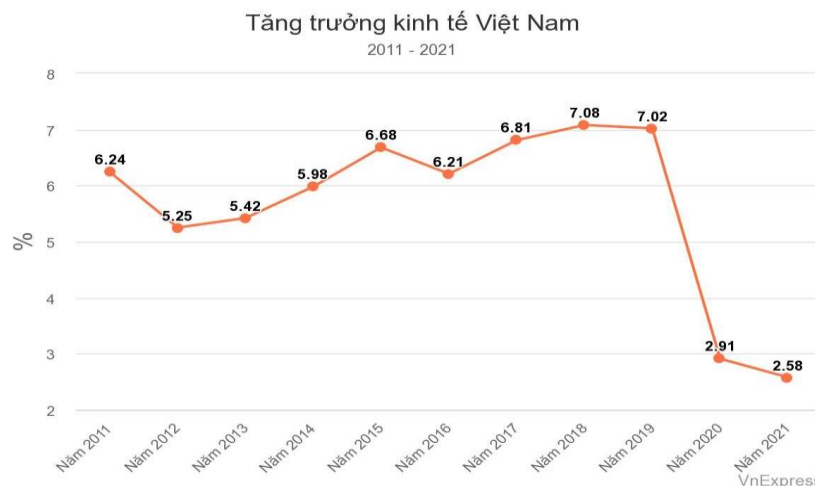
Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải và khai thác cảng.

a) Tăng trưởng kinh tế

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,58%, thấp hơn nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới. Giãn cách xã hội kéo dài trong quý 3/2021 tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương đã khiến nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng sản phẩm trong nước giảm 6,2% so với cùng kỳ - mức giảm sâu nhất kể từ trước tới nay. Trong những tháng cuối năm, các địa phương đã đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin và dần chuyển sang trạng thái “bình thường mới”, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. GDP quý 4/2021 đã có sự phục hồi ấn tượng, tăng 5,2% so với cùng kỳ.

Ngành công nghiệp hồi phục mạnh trong quý IV, sau quý III suy giảm mạnh bởi tình trạng dịch bệnh COVID-19. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 ước tính tăng 3.35% so với năm 2020. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4.82% (quý I tăng 8.9%; quý II tăng 13.35%; quý III giảm 4.09%; quý IV tăng 7.96%). Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5.24%. Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4.00%. Ngành khai khoáng giảm -6.21%.

Chỉ số PMI tháng 12 tăng về ngưỡng tăng trưởng 52.5 điểm, từ 523 điểm trong tháng 11, cao hơn mức trung bình năm là 49.23 điểm (trung bình năm 2019 là 47.24 điểm). Các cấu phần của chỉ số cho thấy tín hiệu hồi phục được duy trì. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng đều tăng trong tháng 12. Cùng với đó, giá bán hàng tăng, cho thấy cầu hàng hóa cho hoạt động sản xuất hồi phục. Yếu tố duy nhất vẫn ở mức cần theo dõi là lực lượng lao động vẫn đang ở mức khan hiếm. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm chủng Vaccine COVID-19 ở mức cao và chủng Omicron không gây nguy hại như Delta sẽ là các liều thuốc tâm lý giúp nhóm người lao động nhanh chóng quay trở lại làm việc.

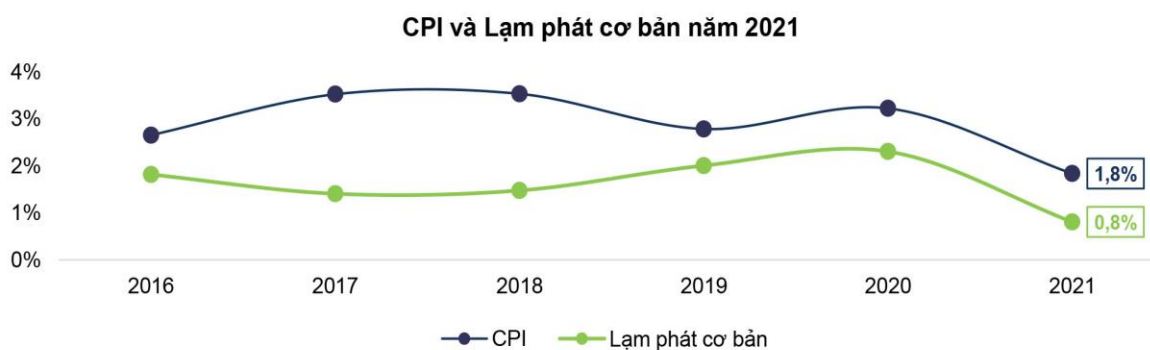


Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển, vận tải biển và logistics, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

b) Lạm phát

Năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI – Consumer Price Index) tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 tới nay và lạm phát cơ bản (loại bỏ ảnh hưởng của nhóm lương thực - thực phẩm và năng lượng) tăng 0,81% so với năm trước nhờ các chính sách hỗ trợ người dân trong đại dịch:

- Giá cả các mặt hàng thực phẩm (chiếm ~21% trong CPI 2021) giảm 0,54% so với năm 2020, trong đó giá thịt lợn giảm 10,52%.
- Giá điện sinh hoạt bình quân (chiếm ~19% trong CPI 2021) giảm 0,9% so với cùng kỳ. Tập đoàn Điện lực Việt Nam hai lần giảm tiền điện cho người dân trong năm 2021, thực hiện vào tháng 01 (giảm tiền điện quý 4/2020) và tháng 08-09 (giảm giá điện tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội).
- Giá vé máy bay giảm 21,15% so với cùng kỳ 2020; giá du lịch trọn gói giảm 2,32% do người dân hạn chế đi lại trong thời gian dịch Covid-19 - Nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch chiếm ~5% trong CPI 2021.



Đối với doanh nghiệp dịch vụ cảng và vận tải biển như HAH, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá xăng dầu và giá nhân công. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu - những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

c) Ngân hàng - Lãi suất

Trong năm qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) ban hành Thông tư 10/2021/TT-NHNN quy định lãi suất tái cấp vốn được cắt giảm còn 0%/ năm, góp phần thúc đẩy tín dụng tăng cao hơn kỳ vọng giữa năm. Đồng thời, việc hoạt động sản xuất dần phục hồi cũng làm tăng nhu cầu tín dụng giai đoạn nửa cuối năm 2021. Mức chênh lệch giữa phương tiện thanh toán và tín dụng đã thu hẹp, cho thấy quá trình sử dụng vốn đã cải thiện rõ rệt bất chấp tác động của COVID-19 vào quý 3. Lượng giao dịch liên ngân hàng tăng mạnh trong năm 2021 tương ứng giai đoạn lãi suất thấp đã cho thấy thanh khoản dồi dào, trong khi nhu cầu vốn ở mức vừa phải.

Với tình trạng lạm phát Việt Nam vẫn ở mức khá bình ổn trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại, SBV sẽ có thêm nhiều động lực để duy trì chính sách. Thêm vào đó, thông tin FED dự kiến có 3 lần tăng lãi suất từ 0% - 0,25% lên mức 0,75% - 1% vào năm 2022 sẽ gia tăng áp lực về lãi suất với NHNN. Trong bối cảnh mở cửa kinh tế, nền tảng vĩ mô được hồi phục và độ bao phủ vaccine ngày càng rộng để người dân quay trở lại hoạt động kinh doanh sẽ dẫn tới nhu cầu tín dụng được cải thiện.



d) Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá USD/VND duy trì xu hướng đi ngang trong năm 2021 khi tình trạng xuất siêu Việt Nam đạt mốc 19.1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tính đến ngày 13/12, tỷ giá trung tâm tăng 0.33% YTD, tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ -0.7% YTD, trong khi tỷ giá tự do tăng mạnh +1.29% YTD. Tỷ giá USD/VND được hỗ trợ chủ yếu từ nhu cầu

VND tăng cao, dựa trên các lý do sau: (1) Nhu cầu sử dụng đồng USD trong quý III.2021 tại Việt Nam suy giảm mạnh do các hoạt động nhập khẩu bị cản trở bởi lệnh giới nghiêm kinh tế, (2) Nguồn vốn giải ngân, (3) Dự trữ ngoại hối duy trì ở mức cao sau khi Việt Nam được gỡ bỏ khỏi danh sách các nước thao túng tiền tệ.



Diễn biến tỷ giá USD/VND

Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Mặc dù vậy, Công ty hiện đang vay ngoại tệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định.

6.2 Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

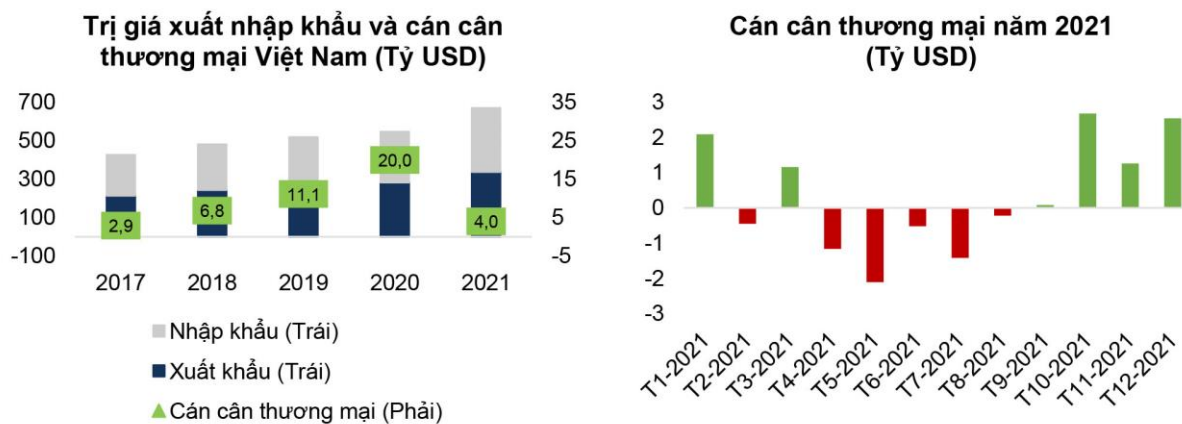
6.3 Rủi ro đặc thù ngành

a) Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ...

Tính sơ bộ năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đạt mức 668,5 tỷ USD (+22,6% yoy). Trong đó, xuất khẩu đạt 336,25 tỷ USD

(+19,0% yoy), nhập khẩu đạt 332,25 tỷ USD (+26,5% yoy). Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 khôi phục vị thế xuất siêu 4 tỷ USD sau nhiều tháng nhập siêu, dù vậy vẫn giảm mạnh so với mức 19,95 tỷ USD trong năm 2020.



Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

b) **Rủi ro giá nhiên liệu**

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

c) **Rủi ro cạnh tranh**

Ngày 14/04/2013, dự án xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng - Lạch Huyện chính thức được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11/4/2007. Với mục tiêu phát triển cảng Hải Phòng tại khu bến Lạch Huyện để có thể tiếp nhận cỡ tàu tới 100.000 DWT (tàu container 8.000 TEU), dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 05 năm 2018. Sau khi cảng Lạch Huyện được đưa vào khai thác sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh đối với hệ thống các cảng khu vực Đình Vũ, Bạch Đằng, Sông Cấm, Sông Tranh nói chung và đối với cảng Hải An nói riêng.

Ngoài ra Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với cảng Hải An trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch đầu tư tàu container và tổ chức tuyến vận tải container nội địa từ cuối năm 2013 nhằm đảm bảo công việc cho cảng Hải An. Với việc phát triển tuyến vận chuyển container nội địa và hợp tác với các hãng vận tải container nước ngoài duy trì các tuyến vận chuyển container ngắn (Feeder) nhằm đảm bảo “đầu vào” cho cảng, chắc chắn hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ được đảm bảo. Bên cạnh việc duy trì và phát triển dịch vụ vận tải container Công ty đã thành lập liên doanh với đối tác Hàn Quốc để đầu tư xây dựng và kinh doanh một Depot tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ nhằm cung cấp các dịch vụ lưu container rỗng, lưu kho hàng hóa, thu gom và phân phối hàng lẻ, bảo dưỡng sửa chữa container... nhằm khép kín qui trình cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng và hãng tàu với giá cả cạnh tranh. Trong năm 2022 và các năm sau Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi tại Vũng Tàu, nhờ vậy kể từ năm 2020, Công ty có thể hoàn chỉnh chuỗi Logistics của mình bao gồm Vận tải container, Khai thác cảng container và Cung cấp dịch vụ thu gom (Consolidation), phân phối (Distribution) và thông quan (Custom Clearance) cho hàng hóa vận chuyển bằng container tại hai khu vực chính của đất nước là Hải Phòng - Hà Nội và Vũng Tàu - Hồ Chí Minh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về hoạt động cảng biển

Đơn vị: TEU

	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
<i>Tổng sản lượng khai thác cảng</i>	<i>370.000</i>	<i>416.779</i>	<i>112,64%</i>
- Bốc xếp hàng xuất nhập khẩu	88.800	121.108	136,38%
- Bốc xếp hàng nội địa	281.200	295.671	105,14%

1.2. Về hoạt động vận tải

	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
<i>Tổng sản lượng khai thác tàu</i>	<i>482.000</i>	<i>474.062</i>	<i>98,35%</i>

1.3. Các dịch vụ khác

- HAAL tiếp tục thực hiện công việc đại lý cho Haian Lines, vận chuyển hàng door-to-door, dịch vụ hàng LCL, dịch vụ kho CFS... Tổng doanh thu HAAL năm 2021 đạt 121,1 tỷ đồng, LNTT đạt 6,5 tỷ đồng (chưa bao gồm BCC và các khoản góp vốn khác).
- HAGS hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải hàng hóa đường bộ và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho các công ty trong nhóm như: vệ sinh container, bốc xếp tại cầu cảng, kho bãi... Năm 2021, tổng doanh thu và LNTT của HAGS lần lượt đạt 23,59 tỷ đồng và 712 triệu đồng.
- HAFC với ngành nghề kinh doanh chính là khai thác hàng door / door trên tuyến nội địa. Năm 2021, HAFC đã tiếp tục đạt được những kết quả rất khả quan về doanh thu và lợi nhuận và có đóng góp khá lớn cho sản lượng vận chuyển của đội tàu trên tuyến nội địa, doanh thu đạt 295,3 tỷ đồng, LNTT đạt 27,4 tỷ đồng.
- Đối với Pan Hải An: hoạt động SXKD năm 2021 về cơ bản đạt được các mục tiêu về: Sản lượng và Doanh thu. Tuy nhiên mục tiêu về Lợi nhuận không đạt theo mục tiêu đề ra. Cụ thể, doanh thu đạt 95,8 tỷ đồng, LNTT -11,98 tỷ đồng.

2. Tổ chức nhân sự**2.1 Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
3	Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/6/2021
4	Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
6	Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
7	Trần Thị Thanh Hảo	Kế toán trưởng	

2.2 Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành**- Ông Vũ Thanh Hải**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/09/1973
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 024100797, nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 68 Bis Huỳnh Mẫn Đạt, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty: 024 39876556
Số điện thoại di động: 0913239196
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1995 - 2001: Cán bộ thị trường, Đại diện trường Chi nhánh Singapore Công ty LD Gemartrans
 - 3/2001 - 4/2002: Phó phòng Khai thác – Ban Quản lý tàu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - 5/2002 - 2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức
 - 2009 - 09/2014: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐTV kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd.
 - 10/2014 - nay: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd;
 - Tháng 11/2013 - nay: ủy viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
 - Ngày 16/10/2014 - nay: được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
 - Ngày 13/11/2015 - 5/10/2017: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An, thành viên HĐTV Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
 - Ngày 5/10/2017 - nay: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
 - Tháng 10/2017 - nay: Thành viên HĐTV Công ty TNHH Pan Hải An
 - Tháng 10/2017 - 7/2018: Tổng giám đốc Công ty TNHH Pan Hải An
 - Tháng 8/2018 - nay: Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
- Cá nhân sở hữu: 2.250 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ

- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND	031782761 do Công an TP. Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 6 năm 2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 153C Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động:	0912569414
Địa chỉ email:	Tuan.nn@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điều khiển tàu biển Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:	
- Từ đầu năm 1999 đến năm 2004: thuyền viên thuộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế. - Từ năm 2004 đến năm 2008: Trưởng phòng Khai thác thuộc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty CP Hàng Hải Hà Nội - Từ năm 2009 đến hết năm 2010: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức - Từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2012: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An - Từ tháng 02/2012 đến tháng 02/2013: Giám đốc CTCP dịch vụ hàng hải Hải Âu - Từ tháng 03/2013 đến tháng 01/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An - Từ tháng 02/2015 đến tháng 10/2017: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An - Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Từ 10/1/2017 đến nay: thành viên HĐQT CTCP dịch vụ tổng hợp Hải An - Từ tháng 10/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Từ tháng 10/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Từ tháng 4/2019 đến nay: thành viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An	
Cá nhân sở hữu	11.125 cổ phần chiếm 0,023% vốn điều lệ

- **Ông Trần Quang Tiến**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/11/1968
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND	023451064, ngày cấp: 12/05/2011, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	91C/493 đường Cánh Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động:	0931058666

Địa chỉ email:	Tien.tq@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Quá trình công tác:	- Năm 1993 - 1999: Phó phòng Terminal - Công ty Germatrans/Gemadept - Năm 1999-2006: Phó ICD Phước Long - Công ty Gemadept - Năm 2007-2009: Giám đốc CTCP cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất - Năm 2007-2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Nam Hải - Năm 2012-2015: Giám đốc CTCP CTCP Cảng Nam Hải Đình Vũ - Năm 2015-2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Nam Hải ICD - Năm 2019-nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cánh Đồng Xanh - Năm 2019-nay: Thành viên HĐQT CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An - Từ tháng 6/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
Cá nhân sở hữu	500.500 cổ phần chiếm 1,026% vốn điều lệ

- **Ông Vũ Doãn Hạnh**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/6/1975
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	022944525, Ngày cấp: 05/09/2012, Nơi cấp: CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, Q1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động:	0903942007
Địa chỉ email:	Mike@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	- Năm 1997: Nhân viên thị trường - Công ty Gemartrans Việt Nam - Năm 2001 - 2004: Lines Manager - Công ty Gemartrans Việt Nam (Hãng tàu Delmas) - Năm 2004-2009: Giám đốc Công ty CP XD Hải Đăng - Năm 2010-2012: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Marina Logistics tại Hồ Chí Minh - Năm 2012 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty Marina Logistics tại Hồ Chí Minh - Năm 2019 đến tháng 9/2021: Phó giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Năm 2019 đến tháng 9/2021: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Container Hải An

- Từ tháng 9/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An
Cá nhân sở hữu 12.150 cổ phần chiếm 0,0249% vốn điều lệ

- Ông Trần Tiến Dũng

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/11/1975
Nơi sinh:	Hải Phòng
CCCD số:	022075001353, Ngày cấp: 12/08/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTHH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	219B Lạch Tray, Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động:	0983.285042
Địa chỉ email:	Dung.tt@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Cử nhân tiếng Anh
Quá trình công tác:	

- Năm 1997-1998: Nhân viên thị trường - Phòng đại lý NOL - Công ty vận tải và thuê tàu Vietfracht
- Năm 1998 - 2002: Nhân viên thị trường - Xí nghiệp đại lý APL - Chi nhánh Hải Phòng
- Năm 2003 - 2005: Phụ trách Khai thác Hãng tàu APL tại Hải phòng - Công ty liên doanh APL Việt nam - Chi nhánh miền Bắc
- Năm 2005 - 2006: Phụ trách Hãng logistics APL tại Hải phòng - Công ty liên doanh APL Việt nam - Chi nhánh miền Bắc
- Năm 2006 - 2014: Giám đốc Công ty cổ phần giải pháp tiếp vận DKP
- Năm 2006 - 2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giải pháp tiếp vận DKP
- Năm 2013 - 2015: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ
- Năm 2017 - 2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quản lý khai thác kho lạnh DKP
- Năm 2020 - 2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần container Việt Nam (VSC)
- Năm 2021: Giám đốc khai thác Công ty cổ phần container Việt Nam (VSC)
- Năm 2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần dịch vụ và phát triển xanh (GIC)
- Từ năm 2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Quỹ TM Holding (Tên cũ: Công ty cổ phần Sao Á)
- Từ năm 2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C
- Từ năm 2011 đến nay: Phó chủ tịch, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp quận Hải an, thành phố Hải phòng

- Từ năm 2016 đến nay: Đại biểu HĐND - Quận Hải An - thành phố Hải Phòng
- Từ năm 2016 đến nay: Phó chủ tịch Hiệp hội vận tải hàng hóa Hải Phòng
- Từ tháng 9/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

- **Ông Phạm Quang Khánh**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/04/1981
Nơi sinh:	Hải Phòng
CCCD số:	031081006321, Ngày cấp: 05/12/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Lô 3 số 17/246B Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động	0919042185
Địa chỉ email:	Khanh.pq@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy xếp dỡ Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/2005 - 2007: Kỹ sư phòng Sản xuất - Công ty TNHH CN nặng và XD Hàn -Việt (HANVICO)
- Năm 2007 - 2009: Phó phòng Sản xuất - Công ty TNHH CN nặng và XD Hàn -Việt (HANVICO)
- Từ tháng 09/2010 - 12/2010: Nhân viên phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Từ tháng 01/2011 - 03/2011: Trưởng bộ phận Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 04/2011 - 07/2012: Trưởng phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 08/2012 - 01/2015: Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải (HAS)
- Từ tháng 02/2015 - 12/2017: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Khai thác tàu - Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 01/2018 - 08/2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 09/2018 - 12/2018: Quyền Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 01/2019 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 9/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP vận tải và xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu

3.500 cổ phần chiếm 0,0072% vốn điều lệ

- **Bà Trần Thị Thanh Hảo**

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/02/1988
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND	031188001939 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/5/2016
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	8/96 Hợp Hòa, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động	0936995184
Địa chỉ email:	hao.tt@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 9/2010 đến tháng 12/2010: Nhân viên kế toán Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An tại TP. Hải Phòng - Từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2015: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Cảng Hải An - Từ tháng 02/2015 đến tháng 9/2017: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm phụ trách kế toán Công ty TNHH Cảng Hải An - Từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2019: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An - Từ tháng 6/2019 đến tháng 12/2019: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm phụ trách kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An - Từ tháng 8/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Từ tháng 12/2019 đến nay: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Phụ trách kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An - Từ tháng 6/2021 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	

2.3 Số lượng cán bộ và chính sách người lao động

- **Cơ cấu và số lượng cán bộ, nhân viên (bao gồm các công ty thành viên)**

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
Tổng số lao động	497
Phân theo giới tính	
- Nam	368

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
- Nữ	129
Phân theo trình độ học vấn	
- Trình độ đại học trở lên	259
- Trình độ cao đẳng chuyên nghiệp	47
- Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	139
- Lao động phổ thông	52
Phân theo phân công lao động	
- Viên chức quản lý chuyên trách	58
- Viên chức quản lý không chuyên trách	5
- Lao động trực tiếp	345

- **Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với người lao động đã được quy định trong thỏa ước lao động và hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đảm bảo về việc làm, được trả lương theo năng lực và thỏa thuận hợp đồng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

- Ngày 09/4/2021, Công ty đã đầu tư mua và tiếp nhận thành công tàu vận tải container mang tên HAIAN EAST, nâng tổng số đội tàu lên 8 chiếc. Tàu HAIAN EAST được đóng năm 2008 tại Đức, số IMO 9363144, tàu có chiều dài 182,52m, rộng 25,2m, mớn nước 10m, có sức chở 1.702 TEU, tương đương 23.840 DWT, tốc độ tối đa đạt 19 hải lý/giờ.
- Ngày 29/4/2021, Công ty tiếp tục đầu tư mua và tiếp nhận tàu vận tải container thứ 9 tại Singapore, tàu mang tên HAIAN WEST. Tàu được đóng mới năm 2008 tại Trung Quốc, số IMO 9357860, dài 175,47m, mớn nước 9,5m, có sức chở 1.740 TEU, tốc độ tối đa 20 hải lý/giờ.
- Tháng 6/2021, bắt đầu thảo luận các hợp đồng đóng mới tàu với các Nhà máy đóng tàu của Trung Quốc và Hàn Quốc. Tháng 8/2021 đã ký hợp đồng đóng mới hai (02) tàu container loại Bangkok Mark IV (1800 TEU, Máy chính là loại Tier II – đạt Tiêu chuẩn khí thải của Châu Âu và Mỹ). Khi Công ty ký Hợp đồng đóng mới giá đóng mới đã tăng khoảng 9%, đến nay đã tăng lên gần 30%.
- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, thời gian làm thủ tục chuyển phương thức trả tiền thuê đất từ “trả tiền hàng năm” sang “trả tiền một lần” bị kéo dài nên dự án đầu tư ICD ở Cái Mép chưa triển khai được.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: 1.000.000 VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
	<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.360.955	2.063.159	+51,60	2.094.551	3.232.345	+54,32
2	Doanh thu thuần	563.734	875.439	+55,29	1.191.667	1.955.301	+64,08
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	126.334	389.938	+208,66	169.752	641.928	+278,16
4	Lợi nhuận khác	582	(1.999)	-	408	20.389	+4.897,80
5	Lợi nhuận trước thuế	126.916	387.938	+205,67	170.159	662.317	+289,23
6	Lợi nhuận sau thuế	113.555	333.729	+193,89	146.598	550.615	+275,60
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	-	-	10%	-	-

- Các chỉ tiêu khác: Không có

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,72	2,53	2,17	2,07	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn					
	+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	2,61	2,48	2,03	2,00	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	0,27	0,34	0,36	0,41	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	0,38	0,52	0,57	0,70	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	25	29	19	26	
	<u>Giá vốn hàng bán</u>					
	Hàng tồn kho bình quân					
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,43	0,51	0,61	0,73	

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	20,14	38,12	12,30	28,16	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	11,78	28,41	11,32	34,01	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	8,75	19,49	7,48	20,67	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	22,41	44,54	14,24	32,83	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2020)**5.1 Cổ phần**

Số lượng cổ phiếu của Công ty không thay đổi và là 48.782.751 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Toàn bộ số cổ phiếu của Công ty (48.782.751 cổ phiếu) là cổ phiếu thường.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 48.782.751 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

5.2 Cơ cấu cổ đông (tại ngày 20/12/2021)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	11.760.870	24,11%	50
2	Cá nhân	31.148.029	63,85%	7.591
Cổ đông nước ngoài				
3	Tổ chức	5.622.282	11,53%	29
4	Cá nhân	251.570	0,52%	169
	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	48.782.751	100%	7.839

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Thời gian : Từ ngày 28/10/2021 đến 26/11/2021
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi giao dịch : 1.389.953 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra : 1.389.953 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi giao dịch : 0 cổ phiếu
- Giá giao dịch trung bình : 71.325 đồng/cổ phiếu
- Phương thức giao dịch : khớp lệnh và thỏa thuận
- Công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu : Công ty cổ phần Chứng khoán SSI

5.5 Các chứng khoán khác: Không có**III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc****1. Kinh doanh**

- Dịch Covid-19 gây tác động không nhỏ đến hoạt động của các cảng biển tại Việt Nam, tuy nhiên, 11 tháng năm 2021, lượng hàng hoá qua cảng biển vẫn giữ được đà tăng. Tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam ước đạt gần 647 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020; riêng hàng container vẫn giữ nhịp tăng trưởng mạnh với hơn 22 triệu TEUs, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.
- Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 cũng đã làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, tác động nghiêm trọng tại các cảng lớn trên thế giới gây ra sự sụt giảm về năng lực và nguồn cung vận tải. Kéo theo đó cước vận tải cùng với nhu cầu thuê tàu tăng cao nhằm bù đắp cho công suất bị ảnh hưởng.
- Hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, vận tải biển và logistics, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Công ty vẫn tăng trưởng về lợi nhuận trong năm nhờ vận tải nội địa (thị phần gần 30% và tăng được giá cước theo lộ trình) và cho thuê tàu (đã cho thuê 4 tàu).

Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021 của Công ty như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (5)/(4) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng sản lượng	TEU	972.000	1.012.455	104,16
	- Khai thác cảng	TEU	370.000	416.779	112,64
	- Khai thác tàu	TEU	482.000	474.062	98,35
	- Sản lượng Depot	TEU	120.000	121.614	101,35
2	Tổng Doanh thu	Triệu VNĐ	1.661.112	2.004.674	120,68
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Triệu VNĐ	157.800	445.513	282,22

2. Kế hoạch năm 2022

Căn cứ tình hình thị trường, trên cơ sở năng lực hiện có Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch 2022
1	Tổng sản lượng	TEU	948.000
	- Khai thác cảng	TEU	411.000
	- Khai thác tàu	TEU	395.000
	- Sản lượng Depot	TEU	142.000
2	Tổng Doanh thu	Triệu VNĐ	2.387.973
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Triệu VNĐ	550.000

Các giải pháp chủ yếu nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch như sau:

a. Về kinh doanh:

- Tổ chức hợp tác với các hãng tàu nước ngoài để phát triển các tuyến vận tải nội Á, trước mắt là Đông Nam Á, Đông Bắc Á để phục vụ hàng XNK của Việt Nam.
- Tập trung hỗ trợ cho các hãng tàu ngoại đang sử dụng Cảng nhằm giúp họ duy trì và phát triển tuyến, đặc biệt là hãng tàu SM Line.
- Gia hạn Hợp đồng Đại lý với SML, thiết lập và tăng cường hợp tác với các hãng tàu Feeder, Main lines để ổn định kế hoạch sử dụng tàu trong 3 - 5 năm tới.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác thị trường (bốc xếp, vận tải biển, kho bãi), tích hợp các phần mềm khai thác để nâng cao chất lượng chuỗi cung ứng của Công ty.

b. Về quản lý:

- Tiếp tục ổn định công tác nhân sự trong toàn hệ thống, tiếp tục tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, để có thể đáp ứng được nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Hoàn chỉnh mô hình tổ chức, phương thức kinh doanh cho Công ty TNHH vận tải container Hải An và các doanh nghiệp mới thành lập.
- Triển khai áp dụng hệ thống KPI cho tất cả các doanh nghiệp thành viên. Hoàn chỉnh phần mềm vận tải, phần mềm quản lý tàu. Tập trung tuyển dụng để xây dựng hệ thống IT mạnh, áp dụng số hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển.

c. Về đầu tư:

- Về đội tàu:
 - + Đầu tư mua thêm 2 tàu container đã qua sử dụng loại 1.600-1.700 TEU.
 - + Đóng mới từ 2-3 tàu container 1.800TEU loại “SDARI Bangkok Mark IV”.
- Về cảng và logistics:
 - + Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư cảng. depot tại khu vực Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và miền Trung khi có cơ hội.
 - + Đầu tư nâng cấp mặt bãi cảng Hải An và hệ thống thoát nước.

3. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài sản

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I	Tài sản ngắn hạn	410.423.927.746	941.664.249.867	694.951.524.534	1.287.237.970.137
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	135.041.246.938	317.414.227.149	221.024.298.549	484.732.416.770
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.500.000.000	74.500.000.000	79.993.231.056	87.372.980.427
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	216.124.055.060	517.020.448.985	307.576.580.013	633.042.082.092
4	Hàng tồn kho	16.093.858.712	18.261.183.355	45.700.049.216	48.419.634.267
5	Tài sản ngắn hạn khác	20.664.767.036	14.468.390.378	40.657.365.700	33.670.856.581
II	Tài sản dài hạn	950.530.632.702	822.171.924.255	1.399.599.754.011	1.945.107.403.834
1	Các khoản phải thu dài hạn	68.400.000.000	116.674.000.000	-	74.000.000
2	Tài sản cố định	619.337.262.671	741.795.095.579	1.098.459.058.012	1.535.890.707.186
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	658.181.817	6.568.959.439	667.181.817	6.568.959.439
5	Đầu tư tài chính dài hạn	251.420.477.727	245.864.236.338	50.448.750.968	147.761.760.195
6	Tài sản dài hạn khác	10.714.710.487	10.592.321.131	250.024.763.214	254.811.977.014
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.360.954.560.448	2.063.158.862.354	2.094.551.278.545	3.232.345.373.971

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phụ tùng tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8
Tài sản cố định khác	5

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.
- Chương trình phần mềm: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.2 Tình hình nợ phải trả

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	151.129.030.382	372.222.533.809	320.362.315.214	620.603.862.899
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15.746.782.530	21.813.175.671	85.352.356.262	78.861.911.406
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	1.037.014.948	763.856.819
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.364.035.919	20.703.846.574	16.649.110.525	53.140.818.010
4	Phải trả người lao động	6.358.613.873	7.276.971.011	19.511.984.916	28.715.046.180
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	786.004.969	4.342.230.621	10.549.642.232	28.861.733.938
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.933.281.383	15.181.295.259	1.933.281.383	15.181.295.259
9	Phải trả ngắn hạn khác	37.431.091.729	160.538.055.722	45.992.688.083	142.815.441.175
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.147.408.332	110.680.547.304	111.326.082.508	233.809.277.118
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.648.342.710	2.648.342.710
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.361.811.647	31.686.411.647	25.361.811.647	35.806.140.284
13	Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II	Nợ dài hạn	221.956.807.073	329.800.718.509	438.392.350.155	709.711.548.655
1	Phải trả dài hạn khác	105.000.000.000	191.000.000.000	90.000.000.000	151.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	116.956.807.073	138.800.718.509	348.392.350.155	558.711.548.655
	NỢ PHẢI TRẢ	373.085.837.455	702.023.252.318	758.754.665.369	1.330.315.411.554

Đối với các khoản nợ đến hạn, Công ty duy trì thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

IV. Thông tin quản trị công ty
1. Hội đồng Quản trị
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ô. Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	812.502	1,67	
2	Ô. Vũ Thanh Hải	TVHĐQT, kiêm TGD	5.569.750	11,42	
3	Ô. Nguyễn Ngọc Tuấn	TVHĐQT kiêm PTGD	11.125	0,0228	
4	Ô. Trần Quang Tiến	TVHĐQT	1.000.500	2,051	
5	B. Trần Thị Hải Yến	TVHĐQT	3.375	0,007	
6	B. Nguyễn Thị Vân	TVHĐQT	4.500	0,009	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có
1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0203-2021/NQ- HĐQT	24/3/2021	- Phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận; - Phê duyệt kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2021; - Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	0604-2021/NQ- HĐQT	22/4/2021	- Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3	0205-2021/NQ- HĐQT	26/5/2021	- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	0305-2021/NQ-HĐQT	26/5/2021	- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Trần Quang Tiến
5	0405-2021/NQ-HĐQT	26/5/2021	- Bổ nhiệm bà Trần Thị Thanh Hào giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
6	0208-2021/NQ-HĐQT	04/8/2021	- Phê duyệt phương án đóng mới tàu biển
7	0408-2021/NQ-HĐQT	30/8/2021	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 - Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu Công ty trong giai đoạn 2021-2024
8	0508-2021/NQ-HĐQT	30/8/2021	- Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc
9	0608-2021/NQ-HĐQT	30/8/2021	- Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc
10	0209B-2021/NQ-HĐQT	22/9/2021	- Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ
11	0609-2021/NQ-HĐQT	27/9/2021	- Thống nhất việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12	0210-2021/QĐ - HĐQT	27/10/2021	- Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh
13	0212-2021/NQ-HĐQT	21/12/2021	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 - Phê duyệt kế hoạch năm 2022 - Phê duyệt dự án đầu tư mua tàu Marine Bia - Thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
14	0312-2021/QĐ-HĐQT	21/12/2021	- Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An tại Công ty TNHH Pan Hải An

2. Ban Kiểm soát

- **Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	B. Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	14.725	0,03	
4	B. Trần Thị Thơm	Kiểm soát viên	0	0	
5	Ô. Nguyễn Xuân Lộc	Kiểm soát viên	0	0	

- **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ xem xét chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty tại thời điểm. Đại diện Ban kiểm soát được HĐQT mời tham gia phiên họp làm việc về các định hướng phát triển của Công ty. Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành và HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: (Giá trị trước thuế TNCN)

STT	Nội dung	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Vũ Ngọc Sơn	120.000.000	
2	Vũ Thanh Hải	120.000.000	
3	Trần Quang Tiến	120.000.000	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	120.000.000	
5	Nguyễn Thị Vân	120.000.000	
6	Trần Thị Hải Yến	120.000.000	
II	Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Thanh Tú	60.000.000	
2	Trần Thị Thơm	60.000.000	
3	Nguyễn Xuân Lộc	60.000.000	

3.2 Giao dịch của cổ đông lớn/cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty cổ phần đại lý Cánh đồng xanh	Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT là chủ tịch HĐQT	1.000.000	2,050	-	-	- Giảm đầu tư
2	Công ty cổ phần Cánh đồng xanh	Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT là chủ tịch HĐQT	2.442.000	5,006	500.000	1,025	- Giảm đầu tư
3	Bà Vũ Thị Ngọc Ánh	Bà Vũ Thị Ngọc Ánh là vợ ông Trần Quang Tiến - thành viên HĐQT	1.500.000	3,075	500.000	1,025	- Giảm đầu tư
3	Bà Trần Thị Thơm	Kiểm soát viên	13.100	0,027	-	-	- Giảm đầu tư

3.3 Các hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan:
a) Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	9.180.169.166	6.475.460.900
Cộng	9.180.169.166	6.475.460.900

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan:

Công ty phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	4.987.778.149	3.334.714.097
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	44.265.277.731	31.301.743.366
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	175.010.190	955.721.966
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An (HAGS)	194.191.957	113.740.235

c) Giao dịch của các bên liên quan khác:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Trả cổ tức	5.567.500.000	5.567.500.000
Chi phí thuê văn phòng	3.258.233.471	3.134.491.169
HACT sử dụng dịch vụ tư vấn		1.724.840.000
Nhận vốn góp BCC	20.000.000.000	10.000.000.000
Chia lợi nhuận BCC	5.337.853.127	2.794.288.634
Công ty Cổ phần dịch vụ tổng hợp Hải An (HAGS)		
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	7.644.315.675	7.719.551.649
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức	1.722.060.000	1.722.060.000
Nhận vốn góp BCC	7.000.000.000	15.000.000.000
HACT chia lợi nhuận	5.200.000.000	-
Chia lợi nhuận BCC	4.118.475.525	1.696.808.285
HACT sử dụng dịch vụ đại lý	20.099.196.379	17.277.423.878
Nhận chia lãi	10.800.000.000	1.000.000.000
Cung cấp phần mềm kho và bảo trì phần mềm cho Pan Hải An	2.160.000.000	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý		
Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	-	31.020.000
HACT sử dụng dịch vụ đại lý	364.909.088	-
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý		
vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh		
HATS sử dụng dịch vụ	80.636.450	-
Chi phí vận chuyển đường bộ	19.050.576.657	6.214.898.135
Công Ty Cổ Phần Cánh Đồng Xanh		
Trả cổ tức	1.503.200.000	2.000.000.000
PAN sử dụng dịch vụ		366.303.047

V. Báo cáo tài chính

Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (Công ty Mẹ và Hợp nhất) có thể tham khảo trên địa chỉ Website: www.haiants.vn (Mục Quan hệ Cổ đông)

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Hải

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 202

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 12 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 12 được cấp ngày 15 tháng 05 năm 2020 về việc thay đổi đơn vị hành chính nơi Công ty đặt trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, dịch vụ và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Quang Tiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 10 năm 2017
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

Ngày 09 tháng 02 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.ho@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A/01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0056/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1



Trần Kim Anh – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		941.664.249.867	410.423.927.746
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	317.414.227.149	135.041.246.938
1. Tiền	111		103.463.017.149	61.961.836.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		213.951.210.000	73.079.410.029
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		74.500.000.000	22.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	74.500.000.000	22.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		517.020.448.985	216.124.055.060
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.170.656.428	62.426.475.548
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	208.231.403.398	2.478.035.571
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	37.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	176.783.222.771	131.384.377.553
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(164.833.612)	(164.833.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.261.183.355	16.093.858.712
1. Hàng tồn kho	141	V.8	18.261.183.355	16.093.858.712
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.468.390.378	20.664.767.036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	5.584.776.448	2.472.325.886
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.883.613.930	18.192.441.150
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.121.494.612.487	950.530.632.702
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		116.674.000.000	68.400.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	46.600.000.000	23.400.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	70.074.000.000	45.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		741.795.095.579	619.337.262.671
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	739.380.162.346	616.764.793.282
<i>Nguyên giá</i>	222		1.273.360.549.647	1.063.932.557.608
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(533.980.387.301)	(447.167.764.326)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.414.933.233	2.572.469.389
<i>Nguyên giá</i>	228		6.541.325.236	6.541.325.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.126.392.003)	(3.968.855.847)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.568.959.439	658.181.817
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	6.568.959.439	658.181.817
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	245.864.236.338	251.420.477.727
1. Đầu tư vào công ty con	251		270.622.700.000	270.622.700.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.494.000.000	1.494.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(26.253.330.162)	(20.697.088.773)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.592.321.131	10.714.710.487
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	10.592.321.131	10.714.710.487
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.063.158.862.354	1.360.954.560.448

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		702.023.252.318	373.085.837.455
I. Nợ ngắn hạn	310		372.222.533.809	151.129.030.382
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	21.813.175.671	15.746.782.530
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	20.703.846.574	5.364.035.919
4. Phải trả người lao động	314		7.276.971.011	6.358.613.873
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.342.230.621	786.004.969
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	15.181.295.259	1.933.281.383
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	160.538.055.722	37.431.091.729
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	110.680.547.304	58.147.408.332
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	31.686.411.647	25.361.811.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		329.800.718.509	221.956.807.073
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	191.000.000.000	105.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	138.800.718.509	116.956.807.073
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.361.135.610.036	987.868.722.993
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.361.135.610.036	987.868.722.993
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.640.648.159	115.606.612.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	(22.905.485.178)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		270.090.070.809	235.778.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		411.577.381.068	171.562.014.440
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		77.848.216.440	171.562.014.440
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		333.729.164.628	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.063.158.862.354	1.360.954.560.448

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	875.439.410.239	563.733.537.505
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		875.439.410.239	563.733.537.505
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	492.192.665.920	414.339.961.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		383.246.744.319	149.393.575.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	49.817.844.515	18.945.360.035
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.976.709.650	19.467.760.754
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.136.637.783	8.316.082.387
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.150.128.274	22.537.111.857
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		389.937.750.910	126.334.062.945
11. Thu nhập khác	31	VI.6	314.547.981	844.870.316
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.313.980.233	263.350.612
13. Lợi nhuận khác	40		(1.999.432.252)	581.519.704
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		387.938.318.658	126.915.582.649
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	54.209.154.030	13.360.987.326
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		333.729.164.628	113.554.595.323
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		387.938.318.658	126.915.582.649
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	80.137.168.087	80.831.317.782
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	5.556.241.389	10.505.919.287
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(275.781.675)	366.660.290
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(47.347.670.523)	(17.129.453.571)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.136.637.783	8.316.082.387
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		437.144.913.719	209.806.108.824
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(78.952.762.377)	(50.396.993.571)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.167.324.643)	501.264.803
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		250.997.547.097	59.841.970.981
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.990.061.206)	(30.276.326.335)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(14.394.599.498)	(11.649.156.647)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(53.815.267.484)	(13.781.304.030)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(5.684.400.000)	(4.465.108.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		530.138.045.608	159.580.456.025
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(421.315.392.765)	(147.360.200.695)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		454.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.200.000.000)	(54.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	25.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39.092.794.779	14.389.523.479
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(473.968.052.531)	(161.970.677.216)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		98.939.520.415	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.984.565.500)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	182.344.641.571	94.664.056.867
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(107.492.199.823)	(82.055.250.675)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(47.284.355.500)	(47.275.936.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		126.507.606.663	(42.651.695.908)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		182.677.599.740	(45.041.917.099)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	135.041.246.938	180.212.617.667
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(304.619.529)	(129.453.630)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	317.414.227.149	135.041.246.938

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hảo

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải, bốc xếp hàng hóa cảng biển và các dịch vụ liên quan đến vận tải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực cảng, vận tải biển, cho thuê kho, bãi,... không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Nhìn chung, năm 2021 Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, hoàn thành vượt so với kế hoạch được giao. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An có trụ sở chính tại tầng 44, tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa. Tại thời điểm cuối năm, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 36,89%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 74 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 73 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	3-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	717.778.980	435.002.664
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	102.745.238.169	61.526.834.245
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	213.951.210.000	73.079.410.029
Cộng	317.414.227.149	135.041.246.938

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	270.622.700.000	(26.253.330.162)	270.622.700.000	(20.697.088.773)
Công ty TNHH Cảng Hải An ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	101.000.000.000	-	101.000.000.000	-
Công ty TNHH Pan Hải An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	139.622.700.000	(26.253.330.162)	139.622.700.000	(20.697.088.773)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.494.000.000	-	1.494.000.000	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An ^(iv)	1.494.000.000	-	1.494.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	866.500	-	866.500	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000	-	864.000	-
Công ty Cổ phần MHC	2.500	-	2.500	-
Cộng	272.117.566.500	(26.253.330.162)	272.117.566.500	(20.697.088.773)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201126468, thay đổi lần thứ 6 ngày 06 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Hải An là 30.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An số tiền là 30.000.000.000 VND tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201655535, thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An là 200.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An số tiền 101.000.000.000 VND, tương ứng 50,5% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 ngày 20 tháng 10 năm 2017, thay đổi lần 3 ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Pan Hải An là 273.770.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Pan Hải An số tiền 139.622.700.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108111428 ngày 27 tháng 12 năm 2017, thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 6 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An là 8.100.000.000 VND, tương đương 810.000 cổ phần. Trong năm, Công ty nhận được 149.400 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An do Công ty này trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 298.800 cổ phần của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An (chiếm 36,89% vốn điều lệ), số đầu năm là 149.400 cổ phần.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư chưa niêm yết.

Tình hình hoạt động của các công ty con và Công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(20.697.088.773)	(10.191.169.486)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.556.241.389)	(10.505.919.287)
Số cuối năm	(26.253.330.162)	(20.697.088.773)

Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i>		
Cho Công ty con thuê văn phòng	1.728.163.632	1.497.514.963
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.047.740.818	135.360.000
Nhận dịch vụ quản lý cảng từ Công ty con	47.786.899.220	40.825.960.446
Nhận dịch vụ quản lý tòa nhà từ Công ty con	984.000.000	574.000.000
Doanh thu khai thác cảng Công ty con thu hộ	262.039.057.543	239.665.666.017
Công ty con chia lợi nhuận	19.337.314.976	9.279.521.600
<i>Công ty TNHH Vận tải Container Hải An</i>		
Cho Công ty con thuê văn phòng	955.014.108	568.067.715
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	326.490.594.909	143.238.201.403
Nhận dịch vụ từ Công ty con	33.008.771.328	21.884.649.205
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty con	40.000.000.000	30.000.000.000
Chia lợi nhuận Hợp đồng BCC cho Công ty con	3.378.543.902	599.527.942
Góp vốn theo hợp đồng BCC vào Công ty con	25.000.000.000	-
Lợi nhuận Hợp đồng BCC nhận từ Công ty con	13.131.905.366	9.876.423.114
Chi hộ Công ty con	199.211.201	560.310.321
Công ty con Phân phối lợi nhuận	20.200.000.000	-
<i>Công ty TNHH Pan Hải An</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	634.914.100	91.424.000
Nhận dịch vụ từ Công ty con	5.299.467.993	4.433.233.931
Cho Công ty con vay	23.200.000.000	25.000.000.000
Thu tiền gốc cho vay từ Công ty con	-	25.000.000.000
Lãi cho vay Công ty con	2.009.027.780	1.056.166.666

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	614.836.623	6.070.788.837
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	-	5.000.000.000
Chia lợi nhuận Hợp đồng BCC cho Công ty liên kết	1.212.009.250	300.438.610
Cổ tức nhận từ Công ty liên kết	747.000.000	747.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	90.684.736.151	57.012.207.834
Công ty TNHH Cảng Hải An	10.358.661.209	20.392.337.400
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	78.267.163.543	33.802.424.987
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	1.367.711.782	1.366.908.818
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	42.109.325	755.165.007
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải	649.090.292	695.371.622
Đa phương thức		
Phải thu các khách hàng khác	4.485.920.277	5.414.267.714
Cộng	95.170.656.428	62.426.475.548

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Huanghai Shipbuilding Co., Ltd.	119.698.860.000	-
Fresh South Shipping S.A.,	84.730.678.650	-
Kocks Ardelt Kranbau GMBH	-	1.677.109.838
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng	359.400.000	359.400.000
Công trình Hàng hải		
Các nhà cung cấp khác	3.442.464.748	441.525.733
Cộng	208.231.403.398	2.478.035.571

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Lê Phong Hiếu vay để nộp tiền thuế đất 1 lần cho Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà hiện nay hai bên đang hợp tác. Thời hạn vay 6 tháng từ ngày 12 tháng 5 năm 2020, nợ gốc và lãi được trả 1 lần vào ngày đến hạn. Khoản vay này được gia hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 31/3/2022.

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty TNHH Pan Hải An vay theo Hợp đồng vay chuyển đổi với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 5 năm và thời gian ân hạn là 02 năm kể từ ngày liền sau ngày giải ngân lần đầu của khoản vay (ngày 19 tháng 11 năm 2019). Số dư nợ gốc có thể hoàn trả một lần hoặc nhiều lần kể từ sau khi hết thời gian ân hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	62.751.593.614	-	17.585.109.947	-
Công ty TNHH Cảng Hải An – Lợi nhuận được chia	12.425.231.234	-	4.306.149.196	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An – Kết quả hoạt động BCC	50.118.121.017	-	13.131.905.366	-
Các khoản chi hộ	208.241.363	-	147.055.385	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	114.031.629.157	-	113.799.267.606	-
Lãi tiền gửi dự thu	-	-	73.380.822	-
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án ⁽ⁱ⁾	112.423.676.376	-	112.423.676.376	-
Ký cược, ký quỹ	97.350.000	-	406.518.076	-
Tạm ứng	303.012.754	-	805.240.000	-
Tạm tính doanh thu	468.473.907	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	739.116.120	-	90.452.332	-
Cộng	176.783.222.771	-	131.384.377.553	-

- (i) Là khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc số 01/HĐĐC ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Phụ lục hợp đồng đặt cọc số 01/PLHĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại với diện tích 310.507,9 m² theo quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2019.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	70.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱ⁾	70.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	74.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	74.000.000	-	-	-
Cộng	70.074.000.000	-	45.000.000.000	-

- (i) Là khoản phải thu Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (“Bên kiểm soát”) về vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0101-2021/BCC-HACT ngày 11 tháng 01 năm 2021 về hợp tác góp vốn đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ lệ góp vốn của các bên như sau:

	Hợp đồng 48/HĐHTKD		Hợp đồng 0101-2021/BCC-HACT	
	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	45.000.000.000	56,25%	25.000.000.000	25,00%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (bên kiểm soát)	10.000.000.000	12,50%	60.000.000.000	60,00%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	12,50%	5.000.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	12,50%	5.000.000.000	5,00%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	5.000.000.000	6,25%	5.000.000.000	5,00%
Cộng	80.000.000.000	100,00%	100.000.000.000	100,00%

7. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh	Trên 3 năm	65.089.486	(65.089.486)	Trên 3 năm	65.089.486	(65.089.486)
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	Trên 3 năm	99.744.126	(99.744.126)	Trên 3 năm	99.744.126	(99.744.126)
Cộng		164.833.612	(164.833.612)		164.833.612	(164.833.612)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.187.588.810	-	16.055.292.995	-
Công cụ, dụng cụ	73.594.545	-	38.565.717	-
Cộng	18.261.183.355	-	16.093.858.712	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dầu nhờn	3.954.543.480	1.288.569.717
Chi phí bảo hiểm	1.092.333.507	848.221.457
Phí đường bộ	66.589.502	49.994.000
Chi phí thuê văn phòng	80.000.000	64.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	391.309.960	221.540.712
Cộng	5.584.776.448	2.472.325.886

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	30.095.625	201.495.046
Chi phí sửa chữa tài sản	3.722.571.360	-
Chi phí lên đà tàu Hải An Link	6.443.580.044	10.513.215.441
Chi phí khác	396.074.102	-
Cộng	10.592.321.131	10.714.710.487

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	227.398.863.668	290.869.216.266	523.967.169.138	775.938.182	20.921.370.354	1.063.932.557.608
Mua trong năm	-	17.505.562.015	193.469.514.478	-	-	210.975.076.493
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.547.084.454)	-	-	(1.547.084.454)
Số cuối năm	227.398.863.668	308.374.778.281	715.889.599.162	775.938.182	20.921.370.354	1.273.360.549.647
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.840.040.640	163.510.595.944	1.262.354.117	358.394.546	77.500.000	214.048.885.247
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	128.761.040.639	234.926.934.562	74.409.245.921	655.495.049	8.415.048.155	447.167.764.326
Khấu hao trong năm	9.819.861.664	16.007.219.904	60.106.173.677	96.694.217	2.084.387.040	88.114.336.502
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.301.713.527)	-	-	(1.301.713.527)
Số cuối năm	138.580.902.303	250.934.154.466	133.213.706.071	752.189.266	10.499.435.195	533.980.387.301
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	98.637.823.029	55.942.281.704	449.557.923.217	120.443.133	12.506.322.199	616.764.793.282
Số cuối năm	88.817.961.365	57.440.623.815	582.675.893.091	23.748.916	10.421.935.159	739.380.162.346
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 477.880.366.665 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	1.596.310.000	6.541.325.236
Số cuối năm	4.945.015.236	1.596.310.000	6.541.325.236
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.515.060.000	1.515.060.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.391.504.165	1.577.351.682	3.968.855.847
Khấu hao trong năm	141.286.152	16.250.004	157.536.156
Số cuối năm	2.532.790.317	1.593.601.686	4.126.392.003
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.553.511.071	18.958.318	2.572.469.389
Số cuối năm	2.412.224.919	2.708.314	2.414.933.233
<i>Trong đó:</i> Tạm thời không sử dụng Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	567.727.272	211.078.345.327	(210.975.076.493)	-	670.996.106
Xây dựng cơ bản dở dang	90.454.545	5.807.508.788	-	-	5.897.963.333
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	11.886.794.882	-	(11.886.794.882)	-
Cộng	658.181.817	228.772.648.997	(210.975.076.493)	(11.886.794.882)	6.568.959.439

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.516.984.906	1.429.630.855
Công ty TNHH Pan Hải An	759.481.257	491.725.239
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	697.667.273	882.497.808
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	53.836.376	55.407.808
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	6.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	20.296.190.765	14.317.151.675
Triton Container International Ltd.,	2.382.505.579	2.292.823.903
Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	4.021.546.760	-
Công ty TNHH MTV Tâm cảng Hải Phòng	1.435.194.103	1.586.040.500
Công ty Cổ phần Cung ứng thuyền viên Đông Đô	2.719.462.603	1.580.351.648
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	3.455.587.110	1.013.460.000
Các nhà cung cấp khác	6.281.894.610	7.844.475.624
Cộng	21.813.175.671	15.746.782.530
Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.		

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	668.452.437	5.603.290.989	(5.758.836.862)	512.906.564
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	20.379.862.152	(20.379.862.152)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	660.114.507	(660.114.507)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.615.267.483	68.646.347.037	(53.815.267.484)	18.446.347.036
Thuế thu nhập cá nhân	1.080.315.999	4.560.575.166	(3.896.298.191)	1.744.592.974
Thuế nhà đất	-	2.925.234.664	(2.925.234.664)	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	1.241.487.280	(1.241.487.280)	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Cộng	5.364.035.919	104.021.911.795	(88.682.101.140)	20.703.846.574

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm kể từ năm 2011, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2015 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	387.938.318.658	126.915.582.649
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	680.770.281	575.255.533
- Các khoản điều chỉnh tăng	680.770.281	575.255.533
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	388.619.088.939	127.490.838.182
Thu nhập được miễn thuế	(40.284.314.976)	(10.026.565.600)
Lỗ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	348.334.773.963	117.464.272.582
Trong đó: Hoạt động khai thác cảng được ưu đãi	103.052.005.083	67.545.781.265
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	69.666.954.793	23.492.854.516
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(10.305.200.508)	(6.754.578.127)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(5.152.600.255)	(3.377.289.063)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	54.209.154.030	13.360.987.326
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	54.209.154.030	13.360.987.326
Thuế TNDN các bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	(12.529.530.255)	(3.282.976.342)
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	26.966.723.262	2.537.256.499
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	68.646.347.037	12.615.267.483

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.907.564.021	786.004.969
Chi phí hoạt động tàu	2.041.550.000	-
Chi phí khác	393.116.600	-
Cộng	4.342.230.621	786.004.969

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước tiền cho thuê tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	108.346.893.048	10.419.025.998
Lãi Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	107.866.893.048	10.149.025.998
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	52.214.604.619	3.378.543.902
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	7.430.922.884	1.212.009.250
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	7.290.110.066	479.445.983
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	22.441.357.075	2.419.651.934
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải đa phương thức	18.489.898.404	2.659.374.929
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	480.000.000	270.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	52.191.162.674	27.012.065.731
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	51.225.520.935	26.236.882.839
Kinh phí công đoàn	253.508.979	197.445.359
Cổ tức phải trả	644.253.900	535.811.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	67.878.860	41.926.133
Cộng	160.538.055.722	37.431.091.729

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	173.000.000.000	105.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	80.000.000.000	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	35.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	27.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	14.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	7.000.000.000	-
Phải trả các đơn vị khác	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	18.000.000.000	-
Cộng	191.000.000.000	105.000.000.000

Là các khoản tiền nhận góp vốn theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh số 66/HĐHTKD ngày 08 tháng 5 năm 2019, số 68/HĐHTKD ngày 29 tháng 6 năm 2020, số 02-2021 HĐHTKD ngày 02 tháng 02 năm 2021 và số 03-2021 HĐHTKD ngày 25 tháng 11 năm 2021. Theo các hợp đồng này thì Công ty là "Bên kiểm soát". Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

(i) Hợp đồng BCC số 66/HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN MIND, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	40.000.000.000	53,33%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	13,33%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	6,68%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	13,33%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	10.000.000.000	13,33%
Cộng	75.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Hợp đồng BCC số 68/HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN VIEW, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	30.000.000.000	30%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	30.000.000.000	30%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	5%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	10%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	10%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	15.000.000.000	15%
Cộng	100.000.000.000	100%

(iii) Hợp đồng BCC số 02-2021 HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN WEST, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	66.000.000.000	60%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	33.000.000.000	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	11.000.000.000	10%
Cộng	110.000.000.000	100%

(iv) Hợp đồng BCC số 03-2021 HĐHTKD, góp vốn mua tàu Marina Bia, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	127.000.000.000	52,48%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	20.000.000.000	8,26%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	4,13%
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	50.000.000.000	20,66%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	20.000.000.000	8,26%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	4,13%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	5.000.000.000	2,07%
Cộng	242.000.000.000	100%

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	44.449.837.069	8.889.932.577
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	44.449.837.069	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	-	8.889.932.577
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V18b)	66.230.710.235	49.257.475.755
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	-	2.488.869.890
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	56.167.550.235	36.705.445.865
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
Cộng	110.680.547.304	58.147.408.332

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 01.2021/HĐCVHM/VCB-HAIAN ngày 18 tháng 01 năm 2021, hạn mức vay là 60.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty với thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/14287326/HĐTD ngày 30/09/2020 để tài trợ cho nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, thời hạn vay 12 tháng, hạn mức cho vay 25.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay được xác định theo từng lần giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	8.889.932.577	49.257.475.755	58.147.408.332
Số tiền vay phát sinh trong năm	88.361.515.321	-	88.361.515.321
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	66.230.710.235	71.663.823.474
Số tiền vay đã trả trong năm	(52.801.610.829)	(49.257.475.755)	(107.492.199.823)
Số cuối năm	44.449.837.069	66.230.710.235	110.680.547.304

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	113.642.828.509	81.735.757.073
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính ^(iv)	25.157.890.000	35.221.050.000
Cộng	138.800.718.509	116.956.807.073

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018, mục đích vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani, thời hạn cho vay là 60 tháng (5 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, thời hạn trả nợ là 19 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu Hải An Link.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn 01.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/05/2019 để đầu tư dự án tàu container VNL Ruby; thời hạn vay là 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/ lần. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp gồm: 2 xe nâng nhãn hiệu PPM Terex, cần trục chân đế Kirov Ardel GMBH, 5 đầu kéo và 5 somi romooc, tàu Hải An Link và tàu VNL Ruby (Hải An Mind).
 - Hợp đồng tín dụng số 012021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 09 tháng 04 năm 2021 để mua tàu biển Hải An West, số tiền 84.378.240.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 15 tháng 04 năm 2021. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15 tháng 7 năm 2021. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu biển HAIAN WEST theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 01.2021/HĐTC/VCB-XDHA.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 02.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 19/05/2021 để đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 9.604.886.250 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của mỗi giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay 2 năm đầu là 7,8%/năm, từ năm thứ ba trở đi lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng 2 xe nâng Kalmar.
- (iv) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo hợp đồng số 0056-2020-HDDTD1-BV007 ngày 17/07/2020 vay để mua sắm tàu container chở hàng đã qua sử dụng (IMO: 9470717) số tiền cho vay là 47.800.000.000 VND, thời hạn cho vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ là 17/07/2025, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	66.230.710.235	49.257.475.755
Trên 1 năm đến 5 năm	138.800.718.509	116.956.807.073
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>205.031.428.744</u>	<u>166.214.282.828</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	116.956.807.073	114.623.264.579
Số tiền vay phát sinh	93.983.126.250	55.606.741.216
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.433.113.239)	(282.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(66.230.710.235)	(53.254.563.394)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(475.391.340)	263.364.672
Số cuối năm	<u>138.800.718.509</u>	<u>116.956.807.073</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.981.167.213	6.862.000.000	(5.547.000.000)	19.296.167.213
Quỹ thưởng Ban điều hành	7.380.644.434	5.147.000.000	(137.400.000)	12.390.244.434
Cộng	<u>25.361.811.647</u>	<u>12.009.000.000</u>	<u>(5.684.400.000)</u>	<u>31.686.411.647</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	487.827.510.000	115.606.612.922	(14.920.919.678)	206.901.070.809	144.383.217.117	939.797.491.170
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(7.984.565.500)	-	-	(7.984.565.500)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	113.554.595.323	113.554.595.323
Trích lập các quỹ	-	-	-	28.877.000.000	(38.983.000.000)	(10.106.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.392.798.000)	(47.392.798.000)
Số dư cuối năm trước	487.827.510.000	115.606.612.922	(22.905.485.178)	235.778.070.809	171.562.014.440	987.868.722.993
Số dư đầu năm nay	487.827.510.000	115.606.612.922	(22.905.485.178)	235.778.070.809	171.562.014.440	987.868.722.993
Bán cổ phiếu quỹ (*)	-	76.034.035.237	22.905.485.178	-	-	98.939.520.415
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	333.729.164.628	333.729.164.628
Trích lập các quỹ	-	-	-	34.312.000.000	(46.321.000.000)	(12.009.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.392.798.000)	(47.392.798.000)
Số dư cuối năm nay	487.827.510.000	191.640.648.159	-	270.090.070.809	411.577.381.068	1.361.135.610.036

(*) Trong năm Công ty đã bán 1.389.953 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0209B-2020/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2021.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của chủ sở hữu	487.827.510.000	487.827.510.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.640.648.159	115.606.612.922
Cổ phiếu quỹ	-	(22.905.485.178)
Cộng	679.468.158.159	580.528.637.744

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	48.782.751	48.782.751
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	1.389.953
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	1.389.953
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.782.751	47.392.798
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	47.392.798

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 0205-2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	: 47.392.798.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	: 34.312.000.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành	: 5.147.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.862.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	3.406.852,27	1.017.409,40
Euro (EUR)	40,54	40,54

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	318.211.334.258	272.452.397.643
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	468.703.147.160	211.635.549.643
Doanh thu hoạt động khác	88.524.928.821	79.645.590.219
Cộng	875.439.410.239	563.733.537.505

1b. Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác tàu, khai thác cảng và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	6.201.923.433	4.842.521.302
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	180.759.113	103.198.518
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	3.443.601.967	2.530.724.525
Công ty TNHH "K"Line (Việt Nam)	-	32.340.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động khai thác cảng	186.568.022.944	182.844.091.226
Giá vốn của hoạt động khai thác tàu	246.065.833.374	167.928.603.582
Giá vốn hoạt động khác	59.558.809.602	63.567.267.176
Cộng	492.192.665.920	414.339.961.984

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.462.672.437	4.316.305.202
Lãi tiền cho vay	3.564.753.807	2.880.824.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	40.284.314.976	10.026.565.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.230.321.620	1.721.665.033
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	275.781.675	-
Cộng	49.817.844.515	18.945.360.035

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.136.637.783	8.316.082.387
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	5.556.241.389	10.505.919.287
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	283.830.478	255.034.342
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	390.724.738
Cộng	16.976.709.650	19.467.760.754

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.876.588.114	11.390.259.621
Chi phí vật liệu quản lý	274.455.603	335.857.992
Chi phí đồ dùng văn phòng	237.000.154	53.510.239
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.072.808.394	1.862.074.937
Thuế, phí và lệ phí	44.845.264	92.844.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.431.329.310	3.109.703.644
Các chi phí khác	7.213.101.435	5.692.860.969
Cộng	26.150.128.274	22.537.111.857

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	209.174.528	-
Tiền bồi thường	-	778.822.101
Thu nhập khác	105.373.453	66.048.215
Cộng	314.547.981	844.870.316

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	-	14.000.000
Chi ủng hộ	2.000.000.000	230.000.000
Chi phí khác	313.980.233	19.350.612
Cộng	2.313.980.233	263.350.612

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.486.938.040	71.485.129.222
Chi phí nhân công	51.514.187.651	39.038.969.073
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	80.137.168.087	80.831.317.782
Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.607.223.122	189.112.166.077
Chi phí khác	77.597.277.294	56.409.491.687
Cộng	518.342.794.194	436.877.073.841

(*) Chi tiết chi phí khấu hao phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.271.872.658	83.432.655.210
Chi phí khấu hao hoạt động BCC phân chia cho các đơn vị	(21.209.344.487)	(9.759.588.521)
Chi phí khấu hao hoạt động BCC nhận phân bổ	13.074.639.916	7.158.251.093
Cộng	80.137.168.087	80.831.317.782

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền là 720.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 546.000.000 VND)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Vũ Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT	1.450.430.772	96.000.000	1.450.934.282	2.997.365.054
Ông Vũ Thanh Hải - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	944.500.000	96.000.000	839.055.936	1.879.555.936
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	-	96.000.000	120.000.000	216.000.000
Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	308.420.000	96.000.000	272.281.993	676.701.993
Bà Trần Thị Hải Yến - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	60.000.000	156.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	60.000.000	156.000.000
Ông Vũ Doãn Hạnh - Phó Tổng Giám đốc	184.760.000	-	92.046.666	276.806.666
Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám đốc	74.920.000	-	9.970.000	84.890.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	36.000.000	84.000.000
Bà Trần Thị Thơm - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	24.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	24.000.000	72.000.000
	2.963.030.772	720.000.000	2.988.288.877	6.671.319.649

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Năm trước				
Ông Vũ Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT	1.491.968.923	79.200.000	801.160.507	2.372.329.430
Ông Vũ Thanh Hải – Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	897.000.000	91.200.000	483.122.470	1.471.322.470
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	-	72.000.000	100.000.000	172.000.000
Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	342.920.000	78.600.000	79.410.000	500.930.000
Ông Bùi Tuấn Ngọc - Thành viên HĐQT	-	6.000.000	-	6.000.000
Bà Trần Thị Hải Yến - Thành viên HĐQT	-	72.000.000	50.000.000	122.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân- Thành viên HĐQT	-	72.000.000	50.000.000	122.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Trưởng Ban kiểm soát	-	36.000.000	30.000.000	66.000.000
Bà Trần Thị Thơm - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	20.000.000	56.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	20.000.000	56.000.000
Cộng	2.731.888.923	579.000.000	1.633.692.977	4.944.581.900

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	Công ty con của Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Logistics New Way	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Nhận góp vốn theo hợp đồng BCC	4.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An		
Sử dụng dịch vụ	4.567.202.920	4.837.085.237

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Chi phí thuê văn phòng	1.787.328.780	2.476.011.799
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng		612.839.699
Trả cổ tức	5.567.500.000	5.567.500.000
Nhận góp vốn theo hợp đồng BCC	15.000.000.000	10.000.000.000
Phân chia lợi nhuận Hợp đồng BCC	2.419.651.934	599.527.942
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải đa phương thức		
Trả cổ tức	1.722.060.000	1.722.060.000
Sử dụng dịch vụ	3.532.318.249	31.020.000
Nhận góp vốn theo hợp đồng BCC	2.000.000.000	15.000.000.000
Phân chia lợi nhuận Hợp đồng BCC	2.659.374.929	599.527.942
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh		
Trả cổ tức	1.503.200.000	2.000.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	318.211.334.258	468.703.147.160	88.524.928.821	875.439.410.239
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.211.334.258	468.703.147.160	88.524.928.821	875.439.410.239
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	131.643.311.314	222.637.313.786	28.966.119.219	383.246.744.319
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(26.150.128.274)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				357.096.616.045
Doanh thu hoạt động tài chính				49.817.844.515
Chi phí tài chính				(16.976.709.650)
Thu nhập khác				314.547.981
Chi phí khác				(2.313.980.233)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(54.209.154.030)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				333.729.164.628
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	31.540.851.026	196.634.096.791	597.701.180	228.772.648.997
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	26.995.282.928	64.566.269.310	1.140.948.452	92.702.500.690
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	272.452.397.643	211.635.549.643	79.645.590.219	563.733.537.505
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	272.452.397.643	211.635.549.643	79.645.590.219	563.733.537.505
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	89.608.306.417	43.706.946.061	16.078.323.043	149.393.575.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.537.111.857)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				126.856.463.664
Doanh thu hoạt động tài chính				18.945.360.035
Chi phí tài chính				(19.467.760.754)
Thu nhập khác				844.870.316
Chi phí khác				(263.350.612)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.360.987.326)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				113.554.595.323
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	14.700.956.766	171.795.993.956	25.019.930.365	211.516.881.087
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	44.733.780.676	39.501.237.560	1.232.329.599	85.467.347.835
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	164.278.427.897	989.033.905.057	43.896.948.084	1.197.209.281.038
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				865.949.581.316
Tổng tài sản				2.063.158.862.354
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.951.773.884	516.870.069.150	84.848.729.313	622.670.572.347
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				79.352.679.971
Tổng nợ phải trả				702.023.252.318
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	286.582.195.687	549.555.612.226	52.349.991.900	888.487.799.813
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				472.466.760.635
Tổng tài sản				1.360.954.560.448
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.063.369.736	276.110.073.417	40.700.881.176	331.874.324.329
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				41.211.513.126
Tổng nợ phải trả				373.085.837.455

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu**Trần Thị Thanh Hào****Kế toán trưởng****Trần Thị Thanh Hào****Tổng Giám đốc****Vũ Thanh Hải**



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

HEAD OFFICE

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879
Fax: 024. 3 736 7869
kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151
Fax: 0258. 2 465 806
kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,
Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995
Fax: 0292. 3 764 996
kttv.ct@a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 được cấp ngày 15 tháng 05 năm 2020 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 đường Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, dịch vụ và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Quang Tiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 10 năm 2017
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

Ngày 09 tháng 02 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	ktiv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	ktiv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	ktiv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	ktiv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0057/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1



Trần Kim Anh – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.287.237.970.137	694.951.524.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	484.732.416.770	221.024.298.549
1. Tiền	111		207.481.206.770	120.844.888.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		277.251.210.000	100.179.410.029
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		87.372.980.427	79.993.231.056
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	87.372.980.427	79.993.231.056
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		633.042.082.092	307.576.580.013
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	233.995.316.855	147.333.799.623
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	209.432.319.623	8.218.431.965
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	37.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	154.660.539.929	133.449.815.135
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(2.046.094.315)	(1.425.466.710)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		48.419.634.267	45.700.049.216
1. Hàng tồn kho	141	V.8	48.419.634.267	45.700.049.216
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.670.856.581	40.657.365.700
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	12.069.586.908	5.561.801.928
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		21.601.269.673	35.095.563.772
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.945.107.403.834	1.399.599.754.011
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		74.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	74.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.535.890.707.186	1.098.459.058.012
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.292.856.919.590	1.075.082.450.678
<i>Nguyên giá</i>	222		2.105.356.805.779	1.784.984.241.833
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(812.499.886.189)	(709.901.791.155)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	239.098.531.863	20.759.018.477
<i>Nguyên giá</i>	225		267.489.773.742	25.419.206.295
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(28.391.241.879)	(4.660.187.818)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.935.255.733	2.617.588.857
<i>Nguyên giá</i>	228		13.554.927.885	11.754.927.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.619.672.152)	(9.137.339.028)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.568.959.439	667.181.817
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	6.568.959.439	667.181.817
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		147.761.760.195	50.448.750.968
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	127.310.893.695	39.997.884.468
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	20.450.866.500	10.450.866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		254.811.977.014	250.024.763.214
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	254.811.977.014	250.024.763.214
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.232.345.373.971	2.094.551.278.545

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.330.315.411.554	758.754.665.369
I. Nợ ngắn hạn	310		620.603.862.899	320.362.315.214
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	78.861.911.406	85.352.356.262
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		763.856.819	1.037.014.948
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	53.140.818.010	16.649.110.525
4. Phải trả người lao động	314		28.715.046.180	19.511.984.916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	28.861.733.938	10.549.642.232
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	15.181.295.259	1.933.281.383
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	142.815.441.175	45.992.688.083
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	233.809.277.118	111.326.082.508
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	2.648.342.710	2.648.342.710
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	35.806.140.284	25.361.811.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		709.711.548.655	438.392.350.155
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	151.000.000.000	90.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	558.711.548.655	348.392.350.155
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.902.029.962.417	1.335.796.613.176
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.902.029.962.417	1.335.796.613.176
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		487.827.510.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.640.648.159	115.606.612.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	(22.905.485.178)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		280.492.385.617	235.778.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		591.761.088.614	252.444.167.284
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		146.247.591.514	252.444.167.284
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		445.513.497.100	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		350.308.330.027	267.045.737.339
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.232.345.373.971	2.094.551.278.545

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hảo

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.955.301.419.313	1.191.667.202.379
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.955.301.419.313	1.191.667.202.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	1.241.007.563.702	952.285.475.767
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		714.293.855.611	239.381.726.612
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	26.276.353.563	17.098.768.769
7. Chi phí tài chính	22	VL4	32.927.206.027	24.817.310.141
Trong đó: chi phí lãi vay	23		32.129.730.020	23.451.710.381
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		19.313.009.227	5.974.682.759
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL5	85.027.576.435	67.886.331.138
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		641.928.435.939	169.751.536.861
12. Thu nhập khác	31	VL6	23.096.351.626	1.228.908.883
13. Chi phí khác	32	VL7	2.707.424.146	820.951.042
14. Lợi nhuận khác	40		20.388.927.480	407.957.841
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		662.317.363.419	170.159.494.702
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	111.702.007.956	23.561.744.906
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		550.615.355.463	146.597.749.796
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		445.513.497.100	138.296.287.136
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		105.101.858.363	8.301.462.660
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL8	8.750	2.734
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL8	8.750	2.734

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hảo

Lập ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		662.317.363.419	170.159.494.702
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	163.541.926.969	137.201.480.785
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	620.627.605	360.570.354
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(489.435.007)	129.401.374
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(40.144.582.374)	(12.728.640.343)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	32.129.730.020	23.451.710.381
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		817.975.630.632	318.574.017.253
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(92.595.313.295)	(8.725.554.032)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.719.585.051)	7.498.440.490
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		210.459.450.847	40.220.970.862
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11.294.998.780)	(30.728.425.678)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(29.896.576.332)	(21.979.186.606)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(96.159.681.045)	(23.501.449.118)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(5.684.400.000)	(4.465.108.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		790.084.526.976	276.893.705.171
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(619.848.552.489)	(348.963.627.633)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		53.027.017.421	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(69.000.000.000)	(77.493.231.056)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44.620.250.629	29.481.363.014
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(78.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.662.948.880	13.528.122.595
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(649.538.335.559)	(383.447.373.080)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	98.939.520.415	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.984.565.500)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	286.572.789.457	295.710.051.942
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(174.568.543.009)	(155.947.180.643)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(20.198.242.945)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(67.084.355.500)	(47.275.936.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		123.661.168.418	84.502.369.199
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		264.207.359.835	(22.051.298.710)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	221.024.298.549	243.326.890.100
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(499.241.614)	(251.292.841)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	484.732.416.770	221.024.298.549

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải, bốc xếp hàng hóa cảng biển và các dịch vụ liên quan đến vận tải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là lĩnh vực cảng, vận tải biển, cho thuê kho, bãi,... không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Nhìn chung, năm 2021 Tập đoàn vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, hoàn thành vượt so với kế hoạch được giao. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%	51%

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (*)	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ đại lý	50%	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Tầng 14 tòa nhà Việt, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa	36,89%	36,89%	36,89%	36,89%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên (**)	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	17,17%	-	34%	-

(*) Là Công ty liên kết của Công ty con – Công ty TNHH Cảng Hải An.

(**) Là Công ty liên kết của Công ty con - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính có 470 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 407 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty TNHH Pan Hải An đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (498 tháng).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	3-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-8
Tài sản cố định khác	4-10

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính là container là 05 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Hội đồng quản trị có thẩm quyền tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.747.324.634	3.067.339.993
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	205.733.882.136	117.777.548.527
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	277.251.210.000	100.179.410.029
Cộng	484.732.416.770	221.024.298.549

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An ⁽ⁱ⁾	1.494.000.000	15.612.764.091	17.106.764.091	1.494.000.000	8.308.015.084	9.802.015.084
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	12.500.000.000	29.704.129.604	42.204.129.604	12.500.000.000	17.695.869.384	30.195.869.384
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	68.000.000.000	-	68.000.000.000	-	-	-
Cộng	81.994.000.000	45.316.893.695	127.310.893.695	13.994.000.000	26.003.884.468	39.997.884.468

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108111428 ngày 27 tháng 12 năm 2017, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/6/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An là 8.100.000.000 VND, tương ứng 810.000 cổ phần. Công ty sở hữu 298.800 cổ phần của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An, chiếm 36,89% vốn điều lệ của công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201244461 thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An là 25.000.000.000 VND, Công ty TNHH Cảng Hải An đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 12.500.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202133595 ngày 22 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty Cổ phần Vận tải Biển An Biên có vốn điều lệ là 200.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển An Biên 68.000.000.000 VND, sở hữu 6.800.000 cổ phần, tương đương 34% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	9.802.015.084	-	8.051.749.007	(747.000.000)	17.106.764.091
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	30.195.869.384	-	13.883.260.220	(1.875.000.000)	42.204.129.604
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	-	68.000.000.000	-	-	68.000.000.000
Cộng	39.997.884.468	68.000.000.000	21.935.009.227	(2.622.000.000)	127.310.893.695

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	120.663.037.506	117.027.363.513
Công ty liên kết thuê văn phòng	-	56.716.484
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	27.528.140.236	19.022.482.474
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	-	5.000.000.000
Công ty mẹ chi trả lợi nhuận BCC	1.212.009.250	300.438.610
Cổ tức nhận từ Công ty liên kết	747.000.000	747.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	51.448.868.263	28.028.317.850
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	5.157.093.299	4.775.917.144
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	9.000.000.000	10.000.000.000
Công ty mẹ chi trả lợi nhuận BCC	3.397.647.176	2.194.760.692
Công ty liên kết chia lợi nhuận	1.875.000.000	1.875.000.000
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An chia lợi nhuận cho Công ty liên kết	2.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên		
Góp vốn điều lệ vào Công ty liên kết	68.000.000.000	-
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty liên kết	7.000.000.000	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức ⁽¹⁾	20.000.000.000		10.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng thuyền viên Đông Đô	450.000.000		450.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	20.450.866.500		10.450.866.500	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ① Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105430472 thay đổi lần thứ 11 ngày 02 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức số tiền 20.000.000.000 VND, tương ứng 16,67% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	47.391.675.020	39.212.027.871
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	26.197.715.211	26.185.367.298
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	12.651.230.681	6.019.934.148
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	-	10.665.289
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	8.523.105.128	6.615.106.136
Công ty Cổ phần Logistics New Way	19.624.000	380.955.000
Phải thu các khách hàng khác	186.603.641.835	108.121.771.752
Ocean Network Express Pte. Ltd.,	-	6.509.709.713
Công ty TNHH Hapag-Lloyd Việt Nam	36.860.121.573	10.571.026.460
Các khách hàng khác	149.743.520.262	91.041.035.579
Cộng	233.995.316.855	147.333.799.623

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	221.005.900	-
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	221.005.900	-
Trả trước cho người bán khác	209.211.313.723	8.218.431.965
Huanghai Shipbuilding Co., Ltd.	119.698.860.000	-
Fresh South Shipping S.A.,	84.730.678.650	-
Alfa Laval Singapore Pte Ltd	-	2.698.889.490
Kocks Ardelt Kranbau GMBH	-	1.677.109.838
Hongda Ocean Shipping Supply Co., Ltd	-	939.931.217
Các nhà cung cấp khác	4.781.775.073	2.902.501.420
Cộng	209.432.319.623	8.218.431.965

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Lê Phong Hiếu vay để nộp tiền thuê đất 1 lần cho Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà hiện nay hai bên đang hợp tác. Thời hạn vay 6 tháng từ ngày 12 tháng 5 năm 2020, nợ gốc và lãi được trả 1 lần vào ngày đến hạn. Khoản vay này được gia hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 31/3/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	208.241.363		147.055.385	
Các khoản chi hộ	208.241.363		147.055.385	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	154.452.298.566		133.302.759.750	
Lãi tiền gửi dự thu	104.424.659		711.073.920	
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án ⁽ⁱ⁾	112.423.676.376		112.423.676.376	
Seacube Containers - Đặt cọc	3.107.747.520		-	
Ký cược, ký quỹ	280.370.000		653.518.076	
Tạm ứng	519.212.754		920.330.120	
Tạm tính doanh thu	36.442.558.309		18.012.838.126	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.574.308.948		581.323.132	
Cộng	154.660.539.929		133.449.815.135	

- (i) Là khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc số 01/HĐĐC ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Phụ lục hợp đồng đặt cọc số 01/PLHĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại với diện tích 310.507,9 m² theo quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2019.

6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược dài hạn.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh	Trên 3 năm	65.089.486	(65.089.486)	Trên 3 năm	65.089.486	(65.089.486)
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	Trên 3 năm	99.744.126	(99.744.126)	Trên 3 năm	99.744.126	(99.744.126)
Navigator Marine Corp	Trên 3 năm	1.763.515.406	(1.763.515.406)	Trên 2 năm đến 3 năm	1.800.904.425	(1.260.633.098)
Wan Hai Lines Ltd	Trên 1 năm đến 2 năm	392.484.324	(117.745.297)		-	-
Cộng		2.320.833.342	(2.046.094.315)		1.965.738.037	(1.425.466.710)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.425.466.710)	(1.064.896.356)
Trích lập dự phòng bổ sung	(620.627.605)	(360.570.354)
Số cuối năm	(2.046.094.315)	(1.425.466.710)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	48.346.039.722		45.661.483.499	
Công cụ, dụng cụ	73.594.545		38.565.717	
Cộng	48.419.634.267		45.700.049.216	

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dầu nhờn	6.611.291.973	2.171.401.717
Chi phí bảo hiểm	2.536.768.362	2.117.784.222
Công cụ dụng cụ	1.926.882.189	265.151.265
Chi phí thuê văn phòng	80.000.000	64.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	914.644.385	943.464.724
Cộng	12.069.586.908	5.561.801.928

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lên đà tàu	35.289.306.458	27.941.115.877
Công cụ dụng cụ	2.801.661.353	4.388.324.622
Chi phí sửa chữa tài sản	3.722.571.360	
Tiền thuê đất (*)	211.677.292.200	217.347.219.672
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.321.145.643	348.103.043
Cộng	254.811.977.014	250.024.763.214

- (*) Công ty TNHH Pan Hải An thuê đất diện tích 154.000 m² trong Khu phi thuế quan và khu công nghiệp Nam Đình Vũ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Đình Vũ (nay đổi tên thành "Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ") theo hợp đồng số 05.HĐTĐ/2017 ký ngày 25 tháng 10 năm 2017 để đầu tư xây dựng và kinh doanh kho bãi container cùng các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đầu tư, tổng giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 235.301.990.000 VND, thời hạn thuê từ ngày ký hợp đồng đến ngày 06 tháng 5 năm 2059.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	455.708.926.412	319.212.881.974	966.009.580.967	4.699.478.262	39.353.374.218	1.784.984.241.833
Mua trong năm (*)	6.950.000.000	19.254.308.015	377.223.405.973	120.000.000	181.870.000	403.729.583.988
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	3.987.652.229	-	-	3.987.652.229
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(87.344.672.271)	-	-	(87.344.672.271)
Số cuối năm	462.658.926.412	338.467.189.989	1.259.875.966.898	4.819.478.262	39.535.244.218	2.105.356.805.779
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.916.808.091	170.355.586.148	4.311.014.334	1.959.446.798	141.136.364	225.683.991.735
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	144.657.028.733	244.889.363.208	305.455.511.066	2.491.686.511	12.408.201.637	709.901.791.155
Khấu hao trong năm	23.555.448.831	18.219.079.923	111.640.699.102	603.664.995	3.985.139.788	158.004.032.639
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(55.405.937.605)	-	-	(55.405.937.605)
Số cuối năm	168.212.477.564	263.108.443.131	361.690.272.563	3.095.351.506	16.393.341.425	812.499.886.189
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	311.051.897.679	74.323.518.766	660.554.069.901	2.207.791.751	26.945.172.581	1.075.082.450.678
Số cuối năm	294.446.448.848	75.358.746.858	898.185.694.335	1.724.126.756	23.141.902.793	1.292.856.919.590
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 947.738.107.182 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	25.419.206.295	(4.660.187.818)	20.759.018.477
Thuê tài chính trong năm	242.070.567.447	-	242.070.567.447
Khấu hao trong năm	-	(23.731.054.061)	(23.731.054.061)
Số cuối năm	267.489.773.742	(28.391.241.879)	239.098.531.863

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	6.809.912.649	11.754.927.885
Mua trong năm	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Số cuối năm	4.945.015.236	8.609.912.649	13.554.927.885
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.515.060.000	1.515.060.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.391.504.165	6.745.834.863	9.137.339.028
Khấu hao trong năm	141.286.152	341.046.972	482.333.124
Số cuối năm	2.532.790.317	7.086.881.835	9.619.672.152
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.553.511.071	64.077.786	2.617.588.857
Số cuối năm	2.412.224.919	1.523.030.814	3.935.255.733
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	567.727.272	385.977.655.002	(385.874.386.168)	-	670.996.106
Xây dựng cơ bản dở dang	90.454.545	9.795.161.017	(3.987.652.229)	-	5.897.963.333
Sửa chữa lớn tài sản cố định	9.000.000	42.901.321.072	-	(42.910.321.072)	-
Cộng	667.181.817	438.674.137.091	(389.862.038.397)	(42.910.321.072)	6.568.959.439

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.318.557.223</i>	<i>15.852.617.926</i>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	-	9.170.954.744
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	-	1.254.688
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.869.184.083	1.050.282.593
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	270.939.931	63.365.729
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	178.433.209	3.810.048.172
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>76.543.354.183</i>	<i>69.499.738.336</i>
Triton Container International Ltd.,	2.382.505.579	-
Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	4.021.546.760	-
BMS United Bunkers (Asia) Limited	-	7.969.273.754
PT Indofuels Limited	14.464.525.500	7.447.818.889
Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng	1.520.641.790	7.603.208.950
Các nhà cung cấp khác	54.154.134.554	46.479.436.743
Cộng	78.861.911.406	85.352.356.262

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.634.942.268	38.312.306.624	(40.299.792.072)	2.647.456.820
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	38.191.647.607	(38.191.647.607)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.231.550.400	(1.231.550.400)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.359.681.044	132.643.028.355	(96.159.681.045)	46.843.028.354
Thuế thu nhập cá nhân	1.654.487.213	7.841.558.379	(5.845.712.756)	3.650.332.836
Tiền thuê đất	-	2.925.234.664	(2.925.234.664)	-
Thuế môn bài	-	2.516.895.020	(2.516.895.020)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	137.763.158	(137.763.158)	-
Cộng	16.649.110.525	223.799.984.207	(187.308.276.722)	53.140.818.010

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài, cước cho thuê tàu	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty mẹ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6388338018 ngày 09 tháng 10 năm 2017 do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp, Công ty TNHH Pan Hải An nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động dịch vụ kho bãi và lưu giữ, bốc xếp hàng hóa với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư mới có doanh thu (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án đầu tư mới, trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế tính từ năm thứ tư (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2025 đến năm 2033)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	111.702.007.956	23.561.744.906
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	20.941.020.399	3.516.496.269
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	132.643.028.355	27.078.241.175

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	5.094.932.226	2.861.778.538
Chi phí hoạt động tàu	3.406.550.000	-
Chi phí mua dầu	6.946.771.324	-
Chi phí khai thác tàu	11.969.628.735	7.022.024.945
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.443.851.653	665.838.749
Cộng	28.861.733.938	10.549.642.232

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu nhận trước tiền cho thuê tàu.

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	84.244.081.608	14.335.985.078
Lãi Hợp đồng hợp tác kinh doanh	83.764.081.608	28.111.793.179
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	7.430.922.884	1.212.009.250
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	18.293.273.983	3.397.647.176
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	33.444.520.992	5.337.853.127
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	24.595.363.749	4.118.475.525
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	480.000.000	270.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	58.571.359.567	31.656.703.005
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	51.225.520.935	26.236.882.839
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.531.000.000	4.294.000.000
Kinh phí công đoàn	430.315.551	354.856.428
Cổ tức phải trả	644.253.900	535.811.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	740.269.181	235.152.338
Cộng	142.815.441.175	45.992.688.083

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	133.000.000.000	90.000.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	29.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	50.000.000.000	30.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	37.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	7.000.000.000	-
Phải trả các đơn vị khác	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	18.000.000.000	-
Cộng	151.000.000.000	90.000.000.000

Là các khoản tiền nhận góp vốn theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017, số 66/HĐHTKD ngày 08 tháng 5 năm 2019, số 68/HĐHTKD ngày 29 tháng 6 năm 2020, số 01-2021 BCC HACT ngày 02 tháng 02 năm 2021, số 02-2021 HĐHTKD ngày 02 tháng 02 năm 2021 và số 03-2021 HĐHTKD ngày 25 tháng 11 năm 2021. Theo các hợp đồng này thì Tập đoàn là "Bên kiểm soát". Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Hợp đồng BCC số 48-HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN BELL, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	45.000.000.000	56,25%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	12,50%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	12,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	12,50%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	5.000.000.000	6,25%
Cộng	80.000.000.000	100,00%

(ii) Hợp đồng BCC số 66/HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN MIND, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	40.000.000.000	53,33%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	13,33%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	6,68%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	13,33%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	10.000.000.000	13,33%
Cộng	75.000.000.000	100%

(iii) Hợp đồng BCC số 68/HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN VIEW, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	30.000.000.000	30%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	30.000.000.000	30%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	5%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	10%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	10%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	15.000.000.000	15%
Cộng	100.000.000.000	100%

(iv) Hợp đồng BCC số 0101-2021 BCC/HACT, góp vốn mua tàu HAIAN EAST, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	25.000.000.000	25%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	60.000.000.000	60%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.000.000.000	5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	5.000.000.000	5%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	5.000.000.000	5%
Cộng	100.000.000.000	100%

(v) Hợp đồng BCC số 02-2021 HĐHTKD, góp vốn mua tàu HAIAN WEST, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	66.000.000.000	60%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	33.000.000.000	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	11.000.000.000	10%
Cộng	110.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (vi) Hợp đồng BCC số 03-2021 HĐHTKD, góp vốn mua tàu Marina Bia, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	127.000.000.000	52,48%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	20.000.000.000	8,26%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	4,13%
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	50.000.000.000	20,66%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	20.000.000.000	8,26%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	4,13%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	5.000.000.000	2,07%
Cộng	242.000.000.000	100%

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	56.358.887.069	22.089.932.577
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	46.358.887.069	13.200.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	8.889.932.577
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	123.988.544.035	81.202.169.555
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	2.166.925.800	4.679.405.690
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	102.590.458.235	66.459.603.865
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
Pantos Holding Incorporation	9.168.000.000	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	53.461.846.014	8.033.980.376
Beacon Intermodal Leasing LLC	15.614.450.009	8.033.980.376
Cai International, INC	12.442.203.294	-
Seaco Global Limited	12.999.401.088	-
Seacube Containers	12.405.791.623	-
Cộng	233.809.277.118	111.326.082.508

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 01.2021/HĐCVHM/VCB-HA/AN ngày 18 tháng 01 năm 2021, hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn của Công ty với thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT166-HACT với hạn mức 40.000.000.000 VND có thời hạn duy trì là 1 năm kể từ ngày 21/5/2021. Lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng cầm cố sổ dư trên tài khoản thanh toán số 01/2021-HĐBĐ/NHCT166-HACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/14287326/HĐTD ngày 30/09/2020 để tài trợ cho nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, thời hạn vay 12 tháng, hạn mức cho vay 25.000.000.000 VNĐ. Lãi suất cho vay được xác định theo từng lần giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	22.089.932.577	81.202.169.555	8.033.980.376	111.326.082.508
Số tiền vay phát sinh trong năm	108.563.763.207	-	-	108.563.763.207
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	123.988.544.035	50.947.607.379	174.936.151.414
Số tiền vay đã trả trong năm	(74.294.808.715)	(81.202.169.555)	(5.519.741.741)	(161.016.720.011)
Số cuối năm	56.358.887.069	123.988.544.035	53.461.846.014	233.809.277.118

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay tổ chức khác	27.504.000.000	46.430.000.000
Pantos Holding Incorporation ⁽ⁱ⁾	27.504.000.000	46.430.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	341.612.183.039	288.811.443.403
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	314.829.098.689	249.756.955.753
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.625.194.350	3.833.437.650
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính ^(iv)	25.157.890.000	35.221.050.000
Nợ thuê tài chính	189.595.365.616	13.150.906.752
Beacon Intermodal Leasing LLC ^(v)	48.373.240.582	13.150.906.752
Cai International, INC ^(vi)	46.363.300.722	-
Seaco Global Limited ^(vii)	49.674.148.775	-
Seacube Containers ^(viii)	45.184.675.537	-
Cộng	558.711.548.655	348.392.350.155

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Pantos Holding Incorporation theo Hợp đồng vay số 01/HĐVV/PANTOS-PANHAIAN ngày 06/03/2020 với số tiền 2.000.000 USD; để bổ sung vốn thực hiện giai đoạn II của Dự án Trung tâm Logistics Pantos - Hải An với lãi suất cố định 5%/năm. Thời hạn khoản vay là 05 năm kể từ ngày đầu tiên nhận khoản vay (ngày 26/3/2020), có thể trả nợ gốc 1 lần hoặc nhiều lần. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/VCB-HAIA ngày 15/10/2018, mục đích vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani, thời hạn cho vay là 60 tháng (5 năm) kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay lần đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, thời hạn trả nợ là 19 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/ lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu Hải An Link.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn 01.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/05/2019 để đầu tư dự án tàu container VNL Ruby; thời hạn vay là 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp gồm: 02 xe nâng nhãn hiệu PPM Terex, cần trục chân đế Kirov Ardel GMBH, 5 đầu kéo và 5 somi romooc, tàu Hải An Link và tàu VNL Ruby (Hải An Mind).
 - Hợp đồng tín dụng số 012021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 09 tháng 04 năm 2021 để mua tàu biển Hải An West, số tiền 84.378.240.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 15 tháng 04 năm 2021. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15 tháng 10 năm 2021. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu biển HAIAN WEST theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 01.2021/HĐTC/VCB-XDHA.
 - Hợp đồng tín dụng số 02.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 19/05/2021 để đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 9.604.886.250 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của mỗi giấy nhận nợ. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng 2 xe nâng Kalmar.
 - Vay để thực hiện Dự án đầu tư tàu container do bên vay làm chủ đầu tư với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container Hải An Bell.
 - Vay để thực hiện Dự án đầu tư tàu container do bên vay làm chủ đầu tư với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container Hải An East.
 - Hợp đồng vay số 01/2018/VCB-PANHAIAN ngày 12/09/2018 để thực hiện Dự án Logistics Pantos- Hải An số tiền vay tối đa là 300 tỷ đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án (bao gồm: Tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị/ xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải).
 - Hợp đồng vay số 01/2018/VCB-PANHAIAN ngày 12/09/2018 để thực hiện Dự án Logistics Pantos- Hải An số tiền vay tối đa là 300 tỷ đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án (bao gồm: Tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị/ xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải).
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị hình thành sau đầu tư.
 - Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng các tài sản là 400 container các loại của Công ty
 - Hợp đồng vay để đầu tư 01 tàu biển Container với lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 03 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Khoản vay để đầu tư 200 Container 40 feet phục vụ hoạt động vận tải biển với lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không có thời gian ân hạn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo hợp đồng số 0056-2020-HDDTD1-BV007 ngày 17/07/2020 vay để mua sắm tàu container chở hàng đã qua sử dụng (IMO: 9470717) số tiền cho vay là 47.800.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ là 17/07/2025, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.
- (v) Thuê tài chính của Công ty Beacon Intermodal Leasing LLC theo hợp đồng sau:
- Thuê 300 container 40HC theo Lease Schedule No. HCT-002 ngày 01/11/2019 với giá thuê là 1,99 USD/cont/ngày, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 01/02/2020. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô 300 container 40HC với giá 1 USD/cont.
 - Thuê 300 container 40HC theo Lease Schedule No. HCT-003 ngày 14/04/2021 với giá thuê là 4,19 USD/cont/ngày, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 01/11/2021. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô 300 container 40HC với giá 1 USD/cont.
- (vi) Thuê tài chính lô 300 container 20DC và 200 container 40HC của Công ty CAI International, Inc theo hợp đồng HAIN-550 ngày 12/05/2021 với giá thuê lần lượt là 2,33 USD/cont/ngày và 3,95 USD/cont/ngày, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày giao container. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô container với giá 1 USD/cont.
- (vii) Thuê tài chính lô 300 container 20 Box Standard và 200 container 40HC của Công ty Seaco Global Limited theo hợp đồng Lease Number - 182972 ngày 01/01/2021 với giá thuê lần lượt là 2,45 USD/cont/ngày và 4,17 USD/cont/ngày, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày giao container. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô container với giá 1 USD/cont.
- (viii) Thuê tài chính lô 300 container 20DC và 300 container 40HC của Công ty Seacube Containers LLC theo thỏa thuận ngày 12/11/2020 và phụ lục số HATS001 ngày 16/04/2021 với giá thuê lần lượt là 1,81 USD/cont/ngày và 3,11 USD/cont/ngày, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày giao container. Sau thời hạn thuê, bên thuê sẽ mua lại toàn bộ lô container với giá 1 USD/cont.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	177.450.390.049	81.202.169.555
Trên 1 năm đến 5 năm	515.803.178.475	281.435.979.975
Trên 5 năm	42.908.370.180	66.956.370.180
Cộng	736.161.938.704	429.594.519.710

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn các tổ chức khác	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	46.430.000.000	288.811.443.403	13.150.906.752	348.392.350.155
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	178.009.026.250	242.070.567.447	420.079.593.697
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.286.000.000)	(9.785.564.739)	(14.678.501.204)	(33.750.065.943)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(9.168.000.000)	(114.820.544.035)	(50.947.607.379)	(174.936.151.414)
CLTG đánh giá lại cuối năm	(472.000.000)	(602.177.840)	-	(1.074.177.840)
Số cuối năm	27.504.000.000	341.612.183.039	189.595.365.616	558.711.548.655

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tiền bồi thường hàng hỏng.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	17.981.167.213	8.921.864.318	(5.547.000.000)	21.356.031.531
Quỹ phúc lợi	-	2.059.864.319	-	2.059.864.319
Quỹ thưởng Ban điều hành	7.380.644.434	5.147.000.000	(137.400.000)	12.390.244.434
Cộng	25.361.811.647	16.128.728.637	(5.684.400.000)	35.806.140.284

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	487.827.510.000	115.606.612.922	(14.920.919.678)	206.901.070.809	200.523.678.148	258.744.274.679	1.254.682.226.880
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(7.984.565.500)	-	-	-	(7.984.565.500)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	138.296.287.136	8.301.462.660	146.597.749.796
Trích lập các quỹ	-	-	-	28.877.000.000	(38.983.000.000)	-	(10.106.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.392.798.000)	-	(47.392.798.000)
Số dư cuối năm trước	487.827.510.000	115.606.612.922	(22.905.485.178)	235.778.070.809	252.444.167.284	267.045.737.339	1.335.796.613.176
Số dư đầu năm nay	487.827.510.000	115.606.612.922	(22.905.485.178)	235.778.070.809	252.444.167.284	267.045.737.339	1.335.796.613.176
Bán cổ phiếu quỹ (*)	-	76.034.035.237	22.905.485.178	-	-	-	98.939.520.415
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	445.513.497.100	105.101.858.363	550.615.355.463
Trích lập các quỹ	-	-	-	44.714.314.808	(58.803.777.770)	(2.039.265.675)	(16.128.728.637)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.392.798.000)	(19.800.000.000)	(67.192.798.000)
Số dư cuối năm nay	487.827.510.000	191.640.648.159	-	280.492.385.617	591.761.088.614	350.308.330.027	1.902.029.962.417

(*) Trong năm Công ty đã bán 1.389.953 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0209B-2020/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2021.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của chủ sở hữu	487.827.510.000	487.827.510.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.640.648.159	115.606.612.922
Cổ phiếu quỹ	-	(22.905.485.178)
Cộng	679.468.158.159	580.528.637.744

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	48.782.751	48.782.751
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	48.782.751
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	1.389.953
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	1.389.953
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.782.751	47.392.798
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	47.392.798

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 0205-2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 47.392.798.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 34.312.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	: 5.147.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.862.000.000

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.493.413,93	2.086.378,02
Euro (EUR)	279,99	290,91

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	213.760.918.661	172.505.653.086
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	1.604.397.455.894	944.730.004.637
Doanh thu hoạt động khác	137.143.044.758	74.431.544.656
Cộng	1.955.301.419.313	1.191.667.202.379

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác cảng, khai thác tàu và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	194.191.957	113.740.235
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	49.484.754.097	35.592.179.429
Công ty TNHH "K"Line (Việt Nam)	-	32.340.000
Công ty Cổ phần Logistics New Way	1.006.897.534	1.067.137.956

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động khai thác cảng	91.947.341.973	84.229.939.558
Giá vốn của hoạt động khai thác tàu	1.043.659.013.890	818.478.942.009
Giá vốn hoạt động khác	105.401.207.839	49.576.594.200
Cộng	1.241.007.563.702	952.285.475.767

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.204.078.882	7.416.516.554
Lãi tiền cho vay	1.555.726.027	1.824.657.534
Cổ tức, lợi nhuận được chia	13.602.000.000	3.802.044.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.165.711.377	3.184.677.718
Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	748.837.277	870.872.963
Cộng	26.276.353.563	17.098.768.769

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	32.129.730.020	23.451.710.381
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	538.073.737	624.128.171
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	259.402.270	741.471.589
Cộng	32.927.206.027	24.817.310.141

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	51.731.852.129	37.375.374.486
Chi phí vật liệu quản lý	981.963.081	1.239.243.260
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.640.388.959	1.025.056.794
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.405.841.530	4.248.381.236
Thuế, phí và lệ phí	69.527.084	118.669.637
Dự phòng phải thu khó đòi	620.627.605	360.570.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.521.510.623	6.087.657.470
Các chi phí khác	22.055.865.424	17.431.377.901
Cộng	85.027.576.435	67.886.331.138

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	21.088.282.755	-
Tiền bồi thường	1.585.138.884	1.108.077.674
Xử lý công nợ	247.140.001	-
Thu nhập khác	175.789.986	120.831.209
Cộng	23.096.351.626	1.228.908.883

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	5.053.238
Phạt vi phạm hành chính	-	94.075.000
Chi phí bồi thường	244.483.088	218.074.740
Chi ủng hộ	2.000.000.000	230.000.000
Chi phí khác	462.941.058	273.748.064
Cộng	2.707.424.146	820.951.042

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	445.513.497.100	138.296.287.136
Trích quỹ khen thưởng, quỹ HDQT ⁽ⁱ⁾	(28.810.000.000)	(7.949.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	416.703.497.100	130.347.287.136
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	47.624.452	47.668.082
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.750	2.734

(i) Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021 được tạm tính bằng tỷ lệ trích 7% trên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	47.392.798	48.209.698
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại 816.900 cổ phiếu quỹ ngày 24 tháng 4 năm 2020	-	(541.616)
Ảnh hưởng của 1.389.900 cổ phiếu quỹ bán trong tháng 11/2021	231.650	-
Ảnh hưởng của 53 cổ phiếu quỹ bán trong tháng 12/2021	4	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	47.624.452	47.668.082

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	452.491.131.879	303.091.015.713
Chi phí nhân công	166.157.137.112	138.420.657.119
Chi phí khấu hao tài sản cố định	163.541.926.969	137.201.480.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	389.188.983.587	356.054.165.736
Chi phí khác	154.655.960.590	85.404.487.552
Cộng	1.326.035.140.137	1.020.171.806.905

(*) Chi tiết chi phí khấu hao phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.217.419.824	147.508.799.399
Chi phí khấu hao hoạt động BCC phân chia cho các đơn vị	(18.675.492.855)	(10.307.318.614)
Cộng	163.541.926.969	137.201.480.785

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền là 720.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 546.000.000 VND)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Vũ Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT	1.450.430.772	96.000.000	1.450.934.282	2.997.365.054
Ông Vũ Thanh Hải - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	944.500.000	96.000.000	839.055.936	1.879.555.936
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	641.129.250	103.200.000	418.032.500	1.162.361.750
Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	308.420.000	96.000.000	272.281.993	676.701.993
Bà Trần Thị Hải Yến - Thành viên HĐQT	-	96.000.000	60.000.000	156.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân - Thành viên HĐQT	415.150.000	109.200.000	209.200.000	733.550.000
Ông Phạm Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc	611.227.200	-	373.710.567	984.937.767
Ông Vũ Doãn Hạnh - Phó Tổng Giám đốc	184.760.000	-	92.046.666	276.806.666
Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám đốc	74.920.000	-	9.970.000	84.890.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	36.000.000	84.000.000
Bà Trần Thị Thơm - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	24.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	24.000.000	72.000.000
	<u>4.630.537.222</u>	<u>740.400.000</u>	<u>3.809.231.944</u>	<u>9.180.169.166</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Năm trước				
Ông Vũ Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT	1.491.968.923	79.200.000	801.160.507	2.372.329.430
Ông Vũ Thanh Hải – Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	897.000.000	91.200.000	483.122.470	1.471.322.470
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	597.639.000	79.200.000	253.490.000	930.329.000
Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	342.920.000	78.600.000	79.410.000	500.930.000
Ông Bùi Tuấn Ngọc - Thành viên HĐQT	-	6.000.000	-	6.000.000
Bà Trần Thị Hải Yến - Thành viên HĐQT	-	72.000.000	50.000.000	122.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân- Thành viên HĐQT	579.600.000	85.250.000	247.700.000	912.550.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Trưởng Ban kiểm soát	-	36.000.000	30.000.000	66.000.000
Bà Trần Thị Thơm - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	20.000.000	56.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	20.000.000	56.000.000
Cộng	3.909.127.923	599.450.000	1.984.882.977	6.493.460.900

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	Công ty con của Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Logistics New Way	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An		
Sử dụng dịch vụ	7.644.315.675	7.719.551.649
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Chi phí thuê văn phòng	3.258.233.471	3.134.491.169
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	-	612.839.699
Sử dụng dịch vụ tư vấn	-	1.724.840.000
Trả cổ tức	5.567.500.000	5.567.500.000
Nhận góp vốn theo hợp đồng BCC	20.000.000.000	10.000.000.000
Phân chia lợi nhuận Hợp đồng BCC	5.337.853.127	2.794.288.634
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		
Trả cổ tức	1.722.060.000	1.722.060.000
Chia lợi nhuận	5.200.000.000	-
Sử dụng dịch vụ	50.019.953.567	23.523.342.013
Sử dụng dịch vụ vận chuyển		-
Nhận góp vốn theo hợp đồng BCC	7.000.000.000	15.000.000.000
Phân chia lợi nhuận Hợp đồng BCC	4.118.475.525	1.696.908.285
Bên liên quan phân phối lợi nhuận	10.800.000.000	1.000.000.000
Sử dụng dịch vụ phần mềm	2.160.000.000	-
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh		
Trả cổ tức	1.503.200.000	2.000.000.000
Sử dụng dịch vụ	-	366.303.047

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.12, V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	213.760.918.661	1.604.397.455.894	137.143.044.758	1.955.301.419.313
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	213.760.918.661	1.604.397.455.894	137.143.044.758	1.955.301.419.313
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	121.813.576.688	560.738.442.004	31.741.836.919	714.293.855.611
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(85.027.576.435)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				629.266.279.176
Doanh thu hoạt động tài chính				26.276.353.563
Chi phí tài chính				(32.927.206.027)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				19.313.009.227
Thu nhập khác				23.096.351.626
Chi phí khác				(2.707.424.146)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(111.702.007.956)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				550.615.355.463
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	33.910.551.026	631.106.118.648	16.938.483.000	681.955.152.674
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	27.325.791.317	116.582.652.110	18.683.753.400	162.592.196.827
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	172.505.653.086	944.730.004.637	74.431.544.656	1.191.667.202.379
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.505.653.086	944.730.004.637	74.431.544.656	1.191.667.202.379
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	88.275.713.528	126.251.062.628	24.854.950.456	239.381.726.612
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(67.886.331.138)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				171.495.395.474
Doanh thu hoạt động tài chính				17.098.768.769
Chi phí tài chính				(24.817.310.141)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				5.974.682.759
Thu nhập khác				1.228.908.883
Chi phí khác				(820.951.042)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(23.561.744.906)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				146.597.749.796
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.420.601.816	221.692.765.026	184.379.177.165	421.492.544.007
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	41.820.852.266	64.666.701.916	9.251.954.766	115.739.508.948

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	188.351.769.721	1.879.832.234.122	497.264.264.955	2.565.448.268.798
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				666.897.105.173
Tổng tài sản				3.232.345.373.971
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.025.115.708	920.014.451.724	315.923.164.151	1.250.962.731.583
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				79.352.679.971
Tổng nợ phải trả				1.330.315.411.554
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	281.524.286.190	872.707.428.782	483.544.592.547	1.637.776.307.519
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				456.774.971.026
Tổng tài sản				2.094.551.278.545
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	41.491.940.130	384.059.144.979	239.864.410.228	665.415.495.337
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				93.339.170.032
Tổng nợ phải trả				758.754.665.369

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

HEAD OFFICE

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879
Fax: 024. 3 736 7869
kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151
Fax: 0258. 2 465 806
kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

15-13 Vo Nguyen Giap St.,
Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995
Fax: 0292. 3 764 996
kttv.ct@a-c.com.vn